

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tài liệu hướng dẫn phương pháp tổ chức hoạt động thể thao trường học cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 648/KH-BGDĐT ngày 20/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tập huấn, bồi dưỡng phương pháp tổ chức hoạt động thể thao trường học và hướng dẫn tổ chức tập luyện các môn thể thao của đồng bào dân tộc thiểu số cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng thẩm định tài liệu hướng dẫn phương pháp tổ chức hoạt động thể thao trường học cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có học sinh bán trú;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thể chất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tài liệu hướng dẫn phương pháp tổ chức hoạt động thể thao trường học cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú (có tài liệu kèm theo).

Điều 2. Các Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai phổ biến tài liệu đến các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú và các cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng làm tài liệu tham khảo để tổ chức hướng dẫn học sinh tập luyện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thể chất, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng (để p/hợp);
- Các Sở GDĐT (để t/hiện);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Ngô Thị Minh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

TÀI LIỆU

**HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THỂ THAO TRƯỜNG HỌC CHO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG
DÂN TỘC NỘI TRÚ, PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ,
TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ HỌC SINH BÁN TRÚ
(Phần Tổ chức thi đấu thể thao trường học)**

HÀ NỘI – 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
DANH MỤC CÁC BẢNG	6
DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ	7
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	8
PHẦN MỞ ĐẦU GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU	9
1. Mục tiêu tài liệu	9
2. Đối tượng	9
3. Nội dung tài liệu	9
CHƯƠNG I PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC THI ĐẤU THỂ THAO TRƯỜNG HỌC	10
I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA, VAI TRÒ CỦA THỂ THAO TRƯỜNG HỌC... 10	
1. Vị trí, mục tiêu của giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.....	10
2. Mục đích, ý nghĩa của hoạt động thi đấu thể thao	10
II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, THỂ THỨC VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM, XẾP HẠNG CỦA HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG.....	11
1. Hình thức, nội dung thi đấu thể thao	11
2. Các thể thức thi đấu thể thao	12
2.1. Thi đấu loại trực tiếp.....	13
a) Thi đấu loại trực tiếp một lần thua.....	13
b) Thi đấu loại hai lần thua	16
2.2. Thi đấu vòng tròn.....	17
a) Thi đấu vòng tròn đơn (một lượt):	18
b) Thi đấu vòng tròn hai lượt.....	21
c) Thi đấu vòng tròn chia bảng và thi đấu hỗn hợp	21
3. Hướng dẫn cách tính điểm xếp hạng của Hội khỏe phù Đổng	23
III. QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI ĐẤU THỂ THAO TRƯỜNG HỌC	25
1. Công tác chuẩn bị	25
2. Công tác tổ chức thi đấu	26
3. Công tác tổng kết, khen thưởng.....	26

IV. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI ĐẤU THỂ THAO TRONG TRƯỜNG HỌC.....	26
1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức về công tác tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học	26
2. Huy động nguồn lực tài chính phục vụ công tác tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học	28
3. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên làm công tác tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học	29
4. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học	31
5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học	32
6. Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học	33
CHƯƠNG II PHƯƠNG PHÁP TRỌNG TÀI MỘT SỐ MÔN THỂ THAO	36
I. MÔN BÓNG BÀN	36
1. Quyền hạn của trọng tài	36
2. Tư thế tác phong khi điều hành trận đấu	36
3. Vị trí ngồi của trọng tài	36
4. Luật thi đấu	39
II. MÔN BÓNG CHUYỀN	39
1. Thành phần tổ trọng tài	39
2. Thủ tục	39
2.1. Trọng tài thứ nhất	40
2.2. Trọng tài thứ hai	41
2.3. Thư ký	41
2.4. Giám biên.....	42
3. Luật thi đấu	42
III. MÔN BÓNG ĐÁ.....	42
1. Thành phần trọng tài	42
1.1. Thành phần	42
1.2. Vị trí của các trọng tài trong mỗi trận đấu	43
2. Nhiệm vụ, quyền hạn	43
2.1. Nhiệm vụ của trọng tài chính.....	43
2.2. Trọng tài biên (trợ lý trọng tài)	44

2.3. Trọng tài thứ tư	44
3. Bóng đá 5 người.....	45
3.1. Trọng tài chính	45
3.2. Trọng tài thứ 2	46
3.3. Thư ký bấm giờ và trọng tài thứ 3	46
4. Bóng đá 7 người.....	47
4.1. Trọng tài.....	47
4.2. Trợ lý trọng tài và trọng tài thứ tư	48
5. Luật thi đấu	48
IV. MÔN CẦU LÔNG	48
1. Thành phần trọng tài	48
2. Vị trí của các trọng tài	49
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các trọng tài.....	49
3.1. Tổng trọng tài	49
3.2. Tổng thư ký.....	50
3.3. Trọng tài chính.....	50
3.4. Trọng tài giao cầu	50
3.5. Trọng tài biên.....	50
3.6. Trọng tài lật số (nếu có).....	51
4. Xử lý vi phạm	51
5. Các nhân viên và những khiếu nại	51
6. Luật thi đấu	52
V. MÔN ĐIỀN KINH.....	52
1. Phương pháp trọng tài các nội dung Chạy	52
1.1. Giám sát các nội dung trên đường chạy.....	52
1.2. Giám sát các nội dung trên sân bãi	53
1.3. Kháng nghị và khiếu nại	53
1.4. Trọng tài điểm danh	53
1.5. Trọng tài phát lệnh	54
1.6. Xuất phát.....	55
1.7. Trọng tài bấm giờ	55
1.8. Trọng tài xác định	56
1.9. Trọng tài bắt phạm quy	56

1.10. Theo dõi đích	57
1.11. Thư ký đích	57
1.12. Ghi giờ	58
2. Phương pháp trọng tài các môn nhảy	58
2.1. Chuẩn bị trước thi đấu	58
2.2. Điểm danh	58
2.3. Nhảy xa	59
2.4. Nhảy cao	60
3. Phương pháp trọng tài các môn ném đẩy	62
4. Luật thi đấu	62
VI. MÔN TAEKWONDO	62
1. Quan chức kỹ thuật	62
2. Ban giám sát	63
3. Trọng tài	63
4. Luật thi đấu	64
VII. MÔN VOVINAM	65
1. Tổng trọng tài	65
2. Giám định	65
3. Trọng tài sân đấu	65
4. Trọng tài thời gian	66
5. Trọng tài phát thanh	66
6. Trọng tài y tế	66
7. Trọng tài liên lạc	66
8. Trọng tài kiểm tra VĐV	67
9. Tổ thư ký	67
10. Khẩu lệnh và thủ lệnh của trọng tài	67
11. Luật thi đấu	68
PHỤ LỤC BIỂU MẪU BIÊN BẢN THI ĐẤU MỘT SỐ MÔN THỂ THAO	69

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1. Thi đấu vòng tròn 1 lượt cho 8 VĐV	19
Bảng 2. Thi đấu vòng tròn 1 lượt cho 7 VĐV	19
Bảng 3. Thi đấu vòng tròn một lượt cho 5 vận động viên.....	20
Bảng 4. Lịch thi đấu vòng trong một lượt cho 5 VĐV	20
Bảng 5. Bảng tổng hợp thi đấu trong phương pháp tổ chức thi đấu vòng tròn một lượt ...	21
Bảng 6. Thi đấu hỗn hợp cho 8 VĐV	23

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. Sơ đồ thi đấu loại trực tiếp 1 lần thua của 8 VĐV	14
Sơ đồ 2. Sơ đồ thi đấu loại trực tiếp 1 lần thua của 6 VĐV	15
Sơ đồ 3. Sơ đồ thi đấu loại trực tiếp của 13 VĐV	15
Sơ đồ 4. Sơ đồ thi đấu loại 2 lần thua cho 8 VĐV.....	17

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

1. BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2. BTC	Ban tổ chức
3. GDTC	Giáo dục thể chất
4. HLV	Huấn luyện viên
5. HS, SV	Học sinh, sinh viên
6. m	Mét
7. TDTT	Thể dục thể thao
8. TT	Thành tích
9. VĐV	Vận động viên

PHẦN MỞ ĐẦU

GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU

1. Mục tiêu tài liệu

Tài liệu cung cấp cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên làm công tác giáo dục thể chất tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú những kiến thức và kỹ năng cần thiết để tổ chức hoạt động thể thao trường học (hoạt động thi đấu thể thao) bao gồm: cách thức tổ chức giải đấu, quy trình tổ chức hoạt động thi đấu, một số giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trường học và phương pháp trọng tài một số môn thể thao.

2. Đối tượng

Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên làm công tác giáo dục thể chất tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú.

3. Nội dung tài liệu

- Hướng dẫn phương pháp tổ chức thi đấu thể thao trường học, trong đó bao gồm: hình thức, nội dung, thể thức, cách tính điểm xếp hạng; quy trình tổ chức một giải thi đấu thể thao trường học hoàn chỉnh gồm các bước: công tác chuẩn bị, tổ chức thi đấu, tổng kết, khen thưởng; một số giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động thể thao trường học.

- Hướng dẫn phương pháp trọng tài một số môn thể thao: Bóng bàn, Bóng chuyền, Bóng đá, Cầu lông, Điền kinh, Taekwondo, Vovinam. Cụ thể: số lượng, thành phần trọng tài, phân công nhiệm vụ của từng trọng tài, vị trí của trọng tài, tư thế khi bắt trọng tài...

CHƯƠNG I

PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC THI ĐẤU THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA, VAI TRÒ CỦA THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

1. Vị trí, mục tiêu của giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường

Giáo dục thể chất

Giáo dục thể chất trong nhà trường là nội dung giáo dục, môn học bắt buộc, thuộc chương trình giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo, nhằm trang bị cho trẻ em; HS, SV các kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện¹.

Hoạt động thể thao

Hoạt động thể thao trong nhà trường là hoạt động tự nguyện của HS, SV; được tổ chức theo phương thức ngoại khóa, câu lạc bộ thể dục, thể thao, nhóm, cá nhân phù hợp với sở thích, giới tính, lứa tuổi và sức khỏe, nhằm hoàn thiện các kỹ năng vận động, hỗ trợ thực hiện mục tiêu GDTC thông qua các hình thức luyện tập, thi đấu thể thao, tạo điều kiện cho HS, SV thực hiện quyền vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu thể thao; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, tài năng thể thao².

2. Mục đích, ý nghĩa của hoạt động thi đấu thể thao

Thi đấu thể thao ở nội dung môn thể thao là sự tranh đua về năng lực thể thao giữa các cá nhân VĐV hoặc giữa các tập thể VĐV được tiến hành theo luật (quy tắc) thống nhất dưới sự chỉ đạo của trọng tài.

Là hoạt động quy tụ đông đảo các VĐV, HLV, và người hâm mộ thể thao, trong đó các VĐV tranh tài các nội dung thi đấu theo luật hiện hành. Đặc điểm

¹ Thủ tướng chính phủ (2015), Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 Quy định về GDTC và hoạt động thể thao trong nhà trường.

² Thủ tướng chính phủ (2015), Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 Quy định về GDTC và hoạt động thể thao trong nhà trường.

chủ yếu của hoạt động này là bảo đảm tính quy phạm của thao tác, tính công bằng của trọng tài, tính nghiêm túc của tổ chức³.

Tùy theo tính chất, quy mô của mỗi giải đấu mà các giải thi đấu có ý mục đích, ý nghĩa khác nhau. Nhìn chung, các giải thi đấu thể thao thường có mục đích, ý nghĩa như sau:

- Tuyên truyền, quảng bá, phát động phong trào tập luyện một hay nhiều môn thể thao, hưởng ứng một sự kiện văn hóa, chính trị...

- Trao đổi kinh nghiệm và nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật cho VĐV.

- Đánh giá hiệu quả công tác huấn luyện của các đội thể thao.

- Tăng cường quan hệ hữu nghị, giao lưu, hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, động viên và phát triển phong trào giữa các đơn vị.

- Thúc đẩy sự hăng say tập luyện của các HS và các đội tuyển thể thao. Học sinh và VĐV các đội tuyển thể thao có cơ hội đánh giá chính xác quá trình tập luyện của bản thân, từ đó có thể điều chỉnh quá trình tập luyện đạt hiệu quả tốt nhất

- Phát hiện những đơn vị, đội, cá nhân có năng khiếu để bồi dưỡng, nâng cao trình độ, bổ sung vào các đội tuyển thể thao của các cấp cao hơn

- Tổ chức giải trí lành mạnh, nâng cao trình độ và đời sống văn hóa cho các nhóm đối tượng.

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, THỂ THỨC VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM, XẾP HẠNG CỦA HỘI KHOẺ PHÙ ĐỔNG

1. Hình thức, nội dung thi đấu thể thao

- Mỗi giải đấu ở các cấp độ, quy mô khác nhau sẽ có tính chất và nội dung rất khác nhau. Thông thường, các giải thi đấu thể thao thường được tổ chức với các hình thức sau:

Thi đấu giao hữu: Là hình thức thi đấu nhằm mục đích tăng cường đoàn kết, trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau giữa đơn vị này với đơn vị khác, cơ

³ Nguyễn Đại Dương, Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Đặng Văn Dũng (2013), *Lý luận thể thao thành tích cao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

sở này và cơ sở khác, giữa địa phương này với địa phương khác và giữa các quốc gia với nhau.

Thi đấu chào mừng: Là hình thức thi đấu nhằm phục vụ trong những ngày lễ, ngày hội, ngày truyền thống, ngày đón nhận huân chương... của một đơn vị hay một địa phương nào đó. Ngoài ra hình thức thi đấu này còn góp phần vào việc động viên, khuyến khích phong trào tập luyện thể thao ở các đơn vị, cơ sở, địa phương nơi tổ chức thi đấu.

Thi đấu kiểm tra: Là hình thức thi đấu được tổ chức thường xuyên và đặc biệt quan trọng đối với cơ sở làm công tác giảng dạy và huấn luyện chuyên môn các môn thể thao. Mục đích của thi đấu là nhằm kiểm tra, đánh giá trình độ kỹ, chiến thuật, thể lực và tâm lý của VĐV sau một giai đoạn tập luyện nhất định, giúp đánh giá, điều khiển, điều chỉnh quá trình huấn luyện đi đúng hướng và đạt được hiệu quả cao nhất.

Thi đấu tuyển chọn: Là hình thức thi đấu nhằm mục đích tuyển chọn VĐV như tuyển chọn ban đầu, tuyển chọn sau mỗi giai đoạn huấn luyện hoặc tuyển chọn VĐV vào các đội tuyển của các đơn vị, cơ sở, tỉnh thành, ngành hoặc quốc gia để tham gia vào những giải cấp cao hơn.

Thi đấu giải: Là hình thức thi đấu thể hiện tính đua tranh quyết liệt nhằm mục đích tranh giành thứ hạng cao thấp. Thi đấu giải được tổ chức từ cấp cơ sở đến các cấp tỉnh, thành, ngành, quốc gia và rộng lớn hơn là đến cả khu vực, châu lục và toàn thế giới.

- Với mỗi loại hình thi đấu khác nhau, mỗi môn thể thao khác nhau, tương ứng với nó sẽ có các nội dung thi đấu khác nhau. Nhìn chung, tùy theo các môn thể thao có thể có các nội dung thi đấu sau:

Thi đấu cá nhân: cá nhân nam và cá nhân nữ;

Thi đấu đôi: bao gồm đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp;

Thi đấu đồng đội, tập thể: Các nội dung thi đấu từ 3 người trở lên

2. Các thể thức thi đấu thể thao

Khi xếp lịch thi đấu cho các VĐV cần chú ý tới các phương pháp tổ chức thi đấu. Tùy vào tính chất, quy mô giải đấu, số lượng VĐV tham gia, kinh phí tổ chức giải... mà BTC lựa chọn hình thức thi đấu nào cho phù hợp và có hiệu quả. Có các hình thức thi đấu chính gồm: Thi đấu loại trực tiếp (một lần thua và 2 lần thua); thi đấu vòng tròn tính điểm (một lượt và hai lượt). Cụ thể:

2.1. Thi đấu loại trực tiếp

a) Thi đấu loại trực tiếp một lần thua

Đấu loại trực tiếp một lần thua (loại trực tiếp) có nghĩa là 2 VĐV thi đấu với nhau, VĐV nào thua là loại ngay khỏi giải đấu.

Thi đấu loại trực tiếp là hình thức thi đấu đơn giản, dễ theo dõi thành tích, được áp dụng với số VĐV thi đấu nhiều, thời gian ngắn, giảm bớt kinh phí tổ chức. Tuy nhiên hình thức tổ chức thi đấu này không đánh giá thật chính xác thực lực của các VĐV (do khi bốc thăm có thể có VĐV mạnh gặp nhau ngay và một trong 2 VĐV sẽ bị loại). Khi xếp lịch thi đấu loại trực tiếp 1 lần thua, trước tiên cần vẽ trước biểu đồ thi đấu với số lượng VĐV cố định, sau đó tiến hành bốc thăm và xếp lịch thi đấu trực tiếp trên biểu đồ.

(1) Ví dụ với số VĐV của giải bằng 2^n

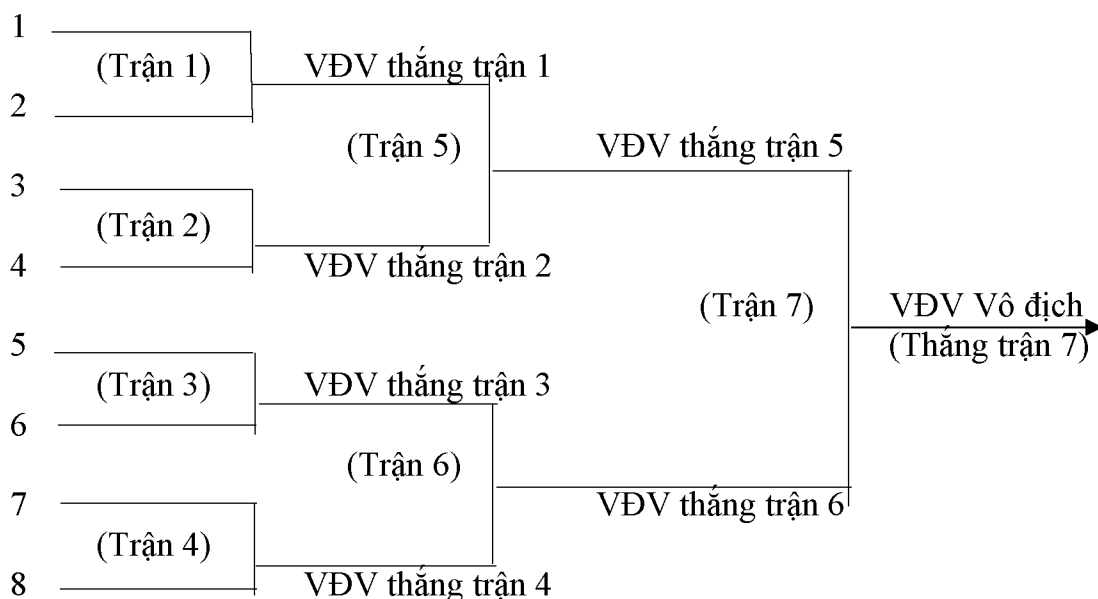
Tổng số trận đấu của phương pháp này được tính bằng đúng số vận động viên (hoặc số đội) tham gia thi đấu (nếu giải chỉ lựa chọn một giải ba). Trường hợp nếu lấy hai giải ba (đồng giải ba) thì tổng số trận đấu của giải được tính theo công thức: $Y = a - 1$

Trong đó: Y là tổng số trận đấu của giải;

a là tổng số VĐV (hoặc số đội) tham gia giải.

Ví dụ: Nếu một giải có số vận động viên là 24 tham gia thi đấu thì tổng số trận đấu của giải tổ chức theo phương pháp này sẽ là 24 trận (nếu lấy một giải ba). Còn nếu lấy đồng giải ba thì tổng số trận đấu sẽ là $24 - 1 = 23$ trận.

Trường hợp nếu tổng số vận động viên của giải bằng 2^n (ví dụ: $8 = 2^3$; $16 = 2^4$; $32 = 2^5$...) thì tất cả vận động viên tham gia đều phải thi đấu ngay từ vòng đầu. Ví dụ biểu đồ với $08 \text{ VĐV} = 2^3$.



Sơ đồ 1. Sơ đồ thi đấu loại trực tiếp 1 lần thua của 8 VĐV

(2) Ví dụ với số VĐV của giải khác 2^n

Với số VĐV tham gia thi đấu lẻ, cần tiến hành tính số VĐV tham gia thi đấu vòng đầu theo công thức: $X = 2(a - 2^n)$

Trong đó: X là số VĐV tham gia thi đấu trước.

a là tổng số VĐV tham gia giải.

2^n là một hằng số luôn nhỏ hơn a và gần a nhất. n là số tự nhiên (1, 2, 3...) được lựa chọn sao cho 2^n là số lớn nhất gần bằng tổng số VĐV của giải.

Tổng số trận thi đấu tính theo công thức:

$$Y = a - 1$$

Trong đó: Y là tổng số trận đấu

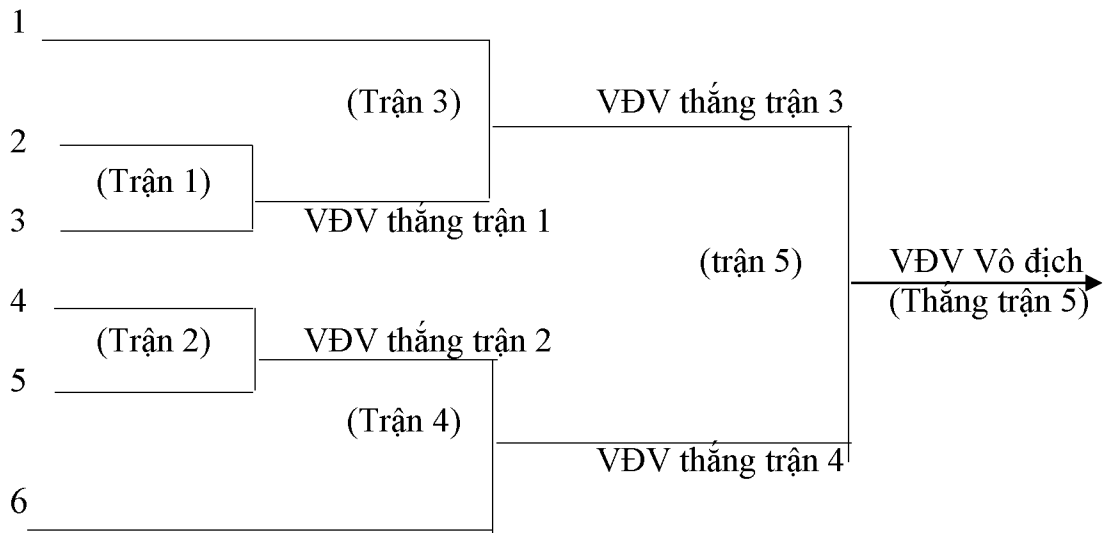
A là tổng số VĐV tham gia giải

Ví dụ 1: Có 6 VĐV tham gia thi đấu. $X = 2(6 - 2^2) = 2 \times 2 = 4 \rightarrow$ Có 4 VĐV phải thi đấu vòng đầu. Số VĐV được miễn thi đấu vòng đầu là $6 - 4 = 2$ VĐV. Tổng số trận đấu là: $6 - 1 = 5$ trận (Sơ đồ 2)

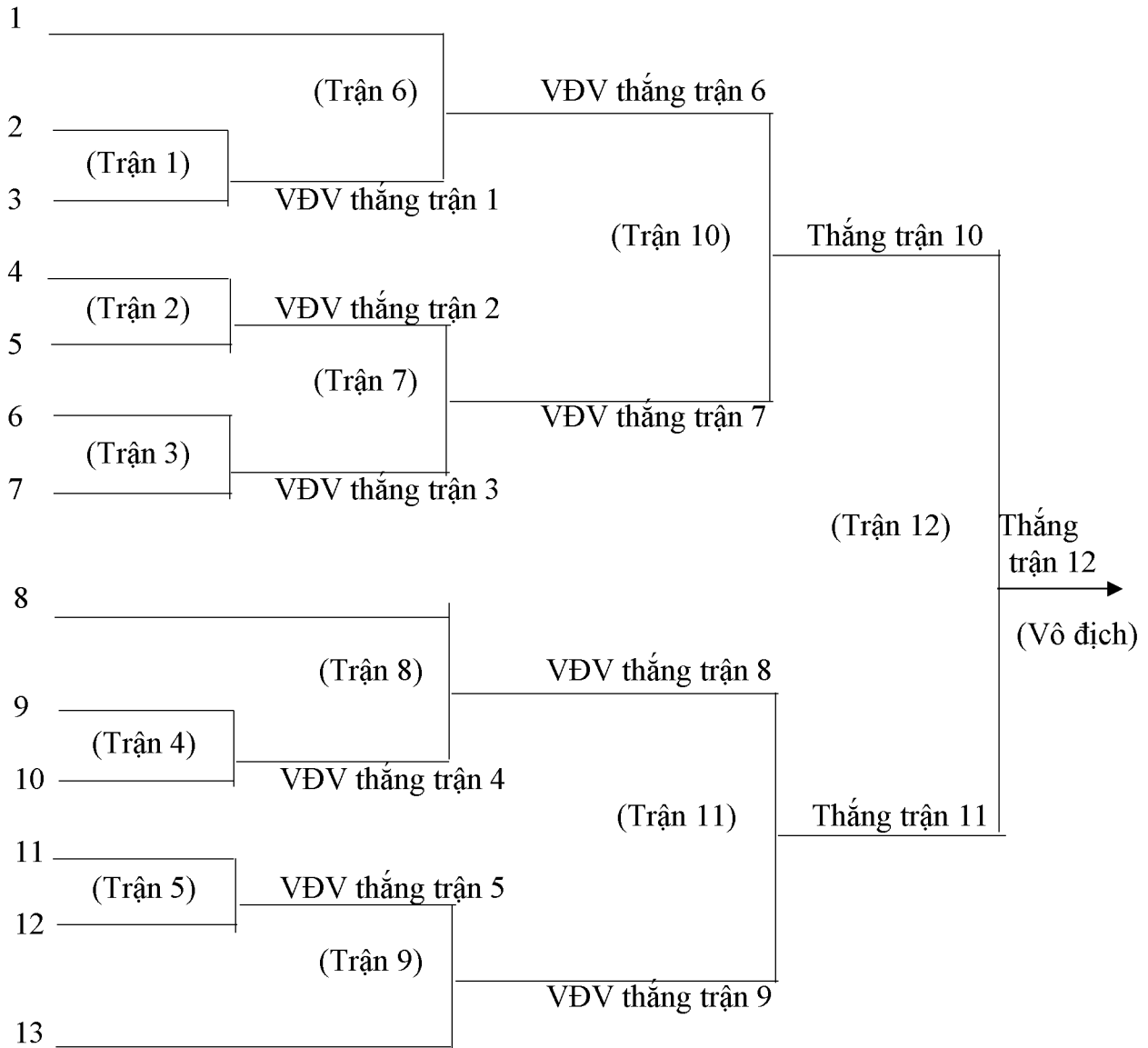
Ví dụ 2: có 13 VĐV tham gia thi đấu. $X = 2(13 - 2^3) = 2(13 - 8) = 2 \times 5 = 10$. Số VĐV tham gia thi đấu vòng đầu sẽ là 10 VĐV. Số VĐV được miễn thi đấu vòng đầu là $13 - 10 = 3$ VĐV.

Tổng số trận đấu là: $Y = 13 - 1 = 12$ (trận).

Biểu đồ thi đấu loại trực tiếp của 13 VĐV tại Sơ đồ 3.



Sơ đồ 2. Sơ đồ thi đấu loại trực tiếp 1 lần thua của 6 VĐV

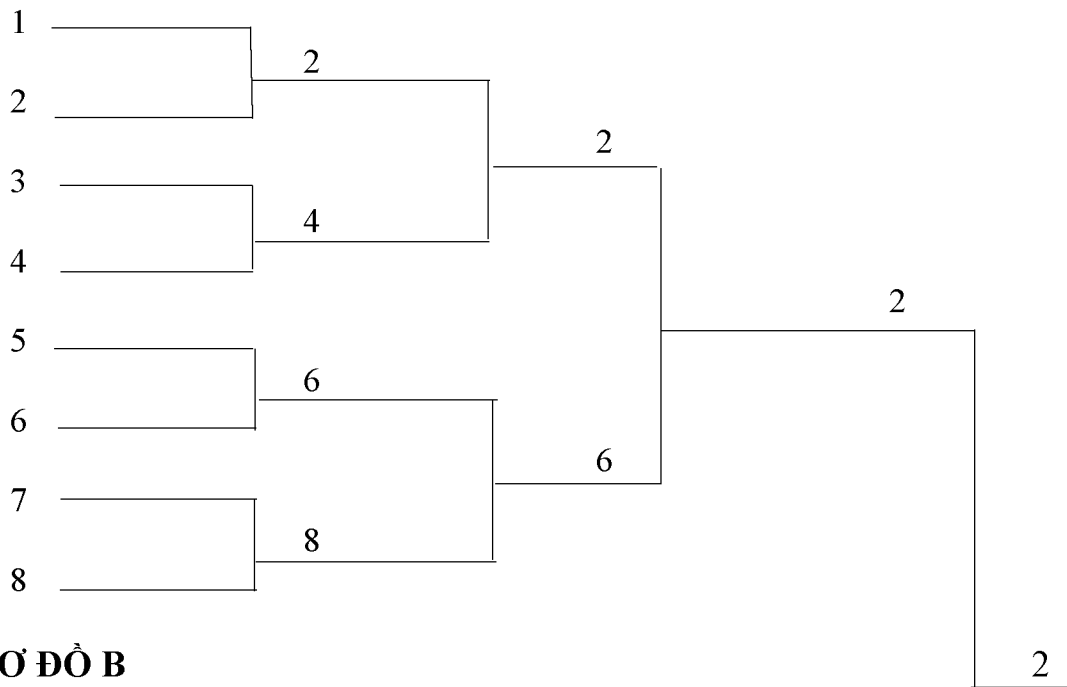
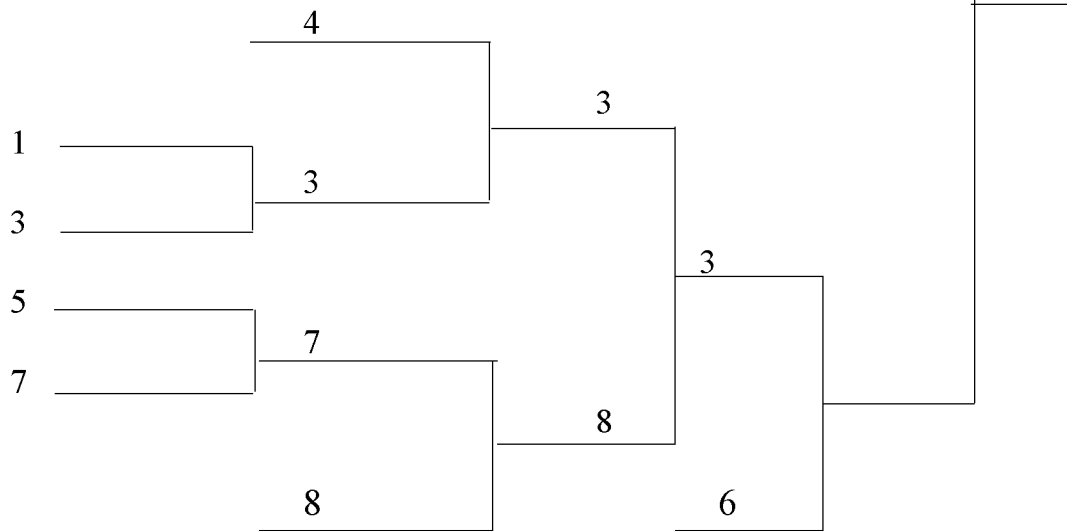


Sơ đồ 3. Sơ đồ thi đấu loại trực tiếp của 13 VĐV

b) Thi đấu loại hai lần thua

Ở phương pháp này VĐV nào thua hai lần là bị loại ra khỏi giải. Phương pháp thi đấu này đảm bảo độ chính xác cao hơn đấu loại trực tiếp một lần thua, nhưng lại mất nhiều thời gian hơn. Theo phương pháp này đầu tiên các VĐV sẽ cùng gặp nhau trong một biểu đồ (bảng) chính, VĐV thắng sẽ tiếp tục thi đấu ở biểu đồ chính. Còn các VĐV thua ở biểu đồ chính sẽ chuyển xuống biểu đồ phụ thi đấu. Các VĐV thua ở biểu đồ phụ sẽ bị loại ra ngoài giải. Cả hai biểu đồ tiếp tục thi đấu để chọn ra hai người nhất ở mỗi biểu đồ và hai VĐV này sẽ gặp nhau tại trận chung kết. Ở trận chung kết, nếu vận động viên ở biểu đồ chính thua thì trận đấu phải đánh lại một lần nữa (vì VĐV ở biểu đồ chính mới chỉ thua một lần). Trận đánh lại nếu VĐV nào thắng cuộc sẽ đoạt giải. Tổng số trận đấu của giải tính theo công thức: $Y = (a \times 2) - 2$.

Ví dụ: Một giải có 8 vận động viên thi đấu theo phương pháp đấu loại hai lần thua, thì được sắp xếp như sơ đồ 4.

SƠ ĐỒ A**SƠ ĐỒ B**

Sơ đồ 4. Sơ đồ thi đấu loại 2 lần thua cho 8 VĐV

2.2. Thi đấu vòng tròn

Thi đấu vòng tròn là phương pháp mà trong đó các VĐV tham gia giải (hoặc trong từng bảng của giải) đều phải lần lượt gặp nhau một lần hoặc hai lần (vòng tròn hai lượt) hoặc nhiều lượt hơn tùy theo quy định của giải đấu.

Ưu điểm của phương pháp này là đánh giá chính xác thành tích của từng VĐV tham gia giải.

Nhược điểm của phương pháp này là mất nhiều thời gian vì vậy chỉ nên áp dụng cho các giải có số lượng VĐV tham gia ít hoặc thời gian tổ chức giải nhiều.

Thi đấu vòng tròn được tiến hành theo các loại sau:

- Vòng tròn đơn: Mỗi VĐV chỉ gặp nhau một lần.
- Vòng tròn hai lượt: Mỗi VĐV phải gặp nhau hai lần

Vòng tròn chia bảng: Trong một giải có thể chia VĐV ra làm nhiều bảng. Các VĐV trong mỗi bảng sẽ thi đấu với nhau để xếp hạng từ thấp đến cao, sau đó chọn nhất hoặc nhất và nhì của mỗi bảng (tùy theo điều lệ giải) để vào thi đấu tiếp ở các bảng trong rồi phân hạng thành tích theo kết quả thi đấu.

Chú ý: Khi thi đấu vòng tròn chia bảng cần lựa chọn các vận động viên hạt giống một cách khách quan và chính xác để tránh các trường hợp may rủi và sự chênh lệch trình độ của mỗi bảng.

Ngoài ra, tùy theo điều kiện giải có thể tổ chức vòng tròn nhiều lượt hơn.

a) Thi đấu vòng tròn đơn (một lượt):

Là phương pháp thi đấu mà tất cả các VĐV trong giải đều phải lần lượt gặp nhau một lần qua thi đấu. Để bố trí thời gian và xếp lịch thi đấu chính xác theo phương pháp này, cần tính trước tổng số trận đấu và vòng đấu

- Tính tổng số trận đấu, áp dụng theo công thức sau:

$$Y = \frac{a(a-1)}{2}$$

Trong đó: Y là tổng số trận đấu

a là số VĐV tham gia thi đấu.

Ví dụ: Có 11 VĐV tham gia thi đấu theo phương pháp vòng tròn đơn, với tổng số trận đấu là:

$$Y = \frac{11(11-1)}{2} = 55 \text{ trận}$$

- Cách tính vòng thi đấu: Nếu tổng số VĐV tham gia thi đấu là số chẵn (2, 4, 6, 8...) thì số vòng đấu bằng số vận động viên trừ đi 1.

Nếu số vận động viên là lẻ (3, 5, 7, 9...) thì số vòng đấu sẽ bằng chính số vận động viên tham gia.

- Cách xếp lịch thi đấu: Sau khi đã xác định được số vòng đấu, có thể xếp lịch thi đấu bằng cách: Kẻ các cột tương ứng với số vòng đấu của giải.

Trên cột thứ nhất ghi số thứ tự tương ứng với số VĐV theo chiều ngược kim đồng hồ sao cho cứ hai số thành một cặp tương ứng với nhau. Nếu số VĐV là chẵn thì ghi từ số 1 đến hết (sơ đồ 6). Nếu số VĐV là lẻ thì ghi từ số 0 đến hết số VĐV. Sau khi đã xác định được các trận đấu ở vòng một bằng cách nối các số thứ tự đối diện trong vòng đó, xếp các trận đấu ở các vòng kế tiếp, theo phương pháp giữ nguyên vị trí của số đầu, còn các số khác được chuyển dịch theo một chiều, có thể là thuận hay ngược chiều kim đồng hồ. Song cần lưu ý ở tất cả các vòng đấu chỉ được chuyển dịch theo một chiều nhất định.

Ví dụ: Xếp lịch thi đấu vòng tròn đơn cho 8 vận động viên (bảng 1).

Bảng 1. Thi đấu vòng tròn 1 lượt cho 8 VĐV

Vòng 1	Vòng 2	Vòng 3	Vòng 4	Vòng 5	Vòng 6	Vòng 7
1-8	1-7	1-6	1-5	1-4	1-3	1-2
2-7	8-6	7-5	6-4	5-3	4-2	3-8
3-6	2-5	8-4	7-3	6-2	5-8	4-7
4-5	3-4	2-3	8-2	7-8	6-7	5-6

- Xếp lịch thi đấu vòng tròn đơn cho 7 vận động viên (Bảng 2)

Bảng 2. Thi đấu vòng tròn 1 lượt cho 7 VĐV

Vòng 1	Vòng 2	Vòng 3	Vòng 4	Vòng 5	Vòng 6	Vòng 7
0-7	0-6	0-5	0-4	0-3	0-2	0-1
1-6	7-5	6-4	5-3	4-2	3-1	2-7
2-5	1-4	7-3	6-2	5-1	4-7	3-6
3-4	2-3	1-2	7-1	6-7	5-6	4-5

- Lập bảng tổng hợp:

Sau khi đã sắp xếp lịch thứ tự các trận đấu theo vòng cần lập một bảng tổng hợp để theo dõi kết quả các trận thi đấu, đồng thời cũng thông qua bảng tổng hợp để tính toán thành tích của các VĐV từ đó đưa ra kết quả xếp hạng.

Ví dụ: Về vẽ sơ đồ thi đấu, xếp lịch và lập bảng tổng hợp cho 5 VĐV thi đấu vòng tròn một lượt.

Tính số trận đấu theo công thức: $Y = (a(a-1)) / 2$

Áp dụng công thức tổng số trận đấu: $Y = (5 (5-1)) / 2 = 10$ trận

Cụ thể vòng, sơ đồ và lịch thi đấu được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thi đấu vòng tròn một lượt cho 5 vận động viên

Vòng 1	Vòng 2	Vòng 3	Vòng 4	Vòng 5
0-5	0-4	0-3	0-2	0-1
1-4	5-3	4-2	3-1	2-5
2-3	1-2	5-1	4-5	3-4

Lịch thi đấu vòng tròn một lượt cho 5 VĐV được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Lịch thi đấu vòng trong một lượt cho 5 VĐV

TT	Vòng đấu	VĐV-VĐV	Trận đấu	Thời gian
1	Vòng 1	VĐV1 - VĐV4	Trận 1	Buổi...
2		VĐV2 - VĐV3	Trận 2	ngày...
3	Vòng 2	VĐV5 - VĐV3	Trận 3	Buổi...
4		VĐV1 - VĐV2	Trận 4	ngày...
5	Vòng 3	VĐV4 - VĐV2	Trận 5	Buổi...
6		VĐV5 - VĐV1	Trận 6	ngày...
7	Vòng 4	VĐV3 - VĐV1	Trận 7	Buổi...
8		VĐV4 - VĐV5	Trận 8	ngày...
9	Vòng 5	VĐV2 - VĐV5	Trận 9	Buổi...
10		VĐV3 - VĐV4	Trận 10	ngày...

Tiếp theo, lập bảng tổng hợp kết quả thi đấu vòng tròn của 5 VĐV như sau:

Phương pháp xếp hạng trong thi đấu vòng tròn là: Tính tổng số điểm của các VĐV đạt được để xếp hạng từ cao đến thấp.

Có thể có nhiều cách quy định điểm cho trận thắng, thua, hòa khác nhau tùy theo quy định của giải. Có thể quy ước mỗi trận thắng được tính: 2 điểm, trận hòa được tính: 1 điểm và thua /bỏ cuộc tính: 0 điểm.

Trường hợp các VĐV có số trận thắng thua bằng nhau (số điểm bằng nhau) thì việc xếp hạng phải căn cứ vào quy định trong điều lệ giải. Có thể căn cứ vào tổng số hiệp thắng và thua của các VĐV đó trong trận đấu.

Nếu tổng số hiệp thắng thua của VĐV cũng bằng nhau thì việc xếp hạng phải căn cứ vào hiệu của số điểm giành được trong mỗi hiệp đấu. VĐV nào có tổng hiệu số điểm giành được trong các trận đấu cao hơn thì thắng hoặc VĐV nào thắng trong trận gặp nhau là thắng (tùy theo quy định của điều lệ giải).

Bảng 5. Bảng tổng hợp thi đấu trong phương pháp tổ chức thi đấu vòng tròn một lượt

VĐV	A	B	C	D	E	Trận			Hiệp		Điểm	Xếp Hạng
						Thắng	Hòa	Thua	Thắng	Thua		
A												
B												
C												
D												
E												

b) Thi đấu vòng tròn hai lượt

Tổng số trận đấu theo phương pháp này tính bằng công thức: $Y = a(a - 1)$.

Cách xếp lịch và vòng đấu cũng tương tự như thi đấu vòng tròn đơn, nhưng khác ở chỗ phương pháp này phải lặp lại hai lần và thành tích của VĐV được tính bằng tổng hợp kết quả thi đấu các trận trong cả hai vòng đấu.

Ưu điểm của phương pháp này là đánh giá một cách chính xác nhất thành tích thi đấu của từng VĐV.

Nhược điểm là mất rất nhiều thời gian tiến hành tổ chức giải, bởi vậy trong câu lông thường ít khi sử dụng phương pháp thi đấu này.

c) Thi đấu vòng tròn chia bảng và thi đấu hỗn hợp

Sử dụng phương pháp thi đấu này trong trường hợp số VĐV tương đối lớn, nhưng yêu cầu của giải lại đòi hỏi phải đánh giá chính xác thành tích của VĐV trong khoảng thời gian hạn chế. Khi sử dụng phương pháp thi đấu này cần

hết sức chú ý đến lựa chọn hạt giống của giải để phân đều cho các bảng, để tránh trường hợp trình độ của các VĐV không đồng đều làm ảnh hưởng đến chất lượng chung của giải và không đánh giá đúng được thành tích của mỗi VĐV.

Sau mỗi vòng đấu, số bảng thi đấu thu hẹp lại để sao cho cuối cùng chỉ còn một bảng dành cho các VĐV thi đấu đại diện cho mỗi bảng, cũng giống như tổ chức thi đấu vòng tròn đơn.

Ví dụ: Tổ chức thi đấu vòng tròn chia bảng cho 18 VĐV, có thể sắp xếp theo hai cách sau:

Cách thứ nhất: Chia 18 VĐV thành 3 bảng. Mỗi bảng 6 vận động viên thi đấu vòng tròn. Lấy hai VĐV (nhất, nhì) của mỗi bảng vào thi đấu tiếp theo ở vòng hai (tiếp tục thi đấu vòng tròn để xác định thành tích).

Cách thứ hai: Có thể chia 18 VĐV thành 4 bảng (trong đó có 2 bảng 5 VĐV và 2 bảng 4 VĐV).

Chọn nhất nhì của mỗi bảng vào đánh tiếp ở vòng tiếp theo gồm 2 bảng. Sau đó lại chọn nhất, nhì của mỗi bảng vào đấu chéo để xếp hạng hoặc có thể bố trí nhất của bảng này gặp nhất của bảng kia tiếp tục thi đấu trực tiếp tranh nhất nhì. Nhì của bảng này gặp nhì của bảng kia để tranh ba, tư.

Ở cách thứ hai: Giai đoạn đầu tổ chức thi đấu loại. Sau đó vào giai đoạn hai tổ chức thi đấu vòng tròn để xác định kết quả thi đấu của giải. Khi thi đấu loại ở giai đoạn đầu cũng cần chia VĐV ra các bảng nhỏ để thi đấu rồi lấy thành tích nhất của bảng vào thi đấu vòng tròn.

Ví dụ: Có 20 vận động viên thi đấu có thể chia ra làm 5 bảng (mỗi bảng 4 vận động viên) để thi đấu loại. Sau đó chọn người nhất của 5 bảng vào thi đấu vòng tròn ở giai đoạn tiếp theo để xác định thành tích của mỗi vận động viên.

Tổ chức thi đấu theo phương pháp hỗn hợp sẽ tận dụng được ưu điểm của cả hai phương pháp thi đấu vòng tròn và đấu loại, nhưng vẫn đảm bảo đánh giá chính xác thành tích thi đấu của các VĐV đồng thời vẫn tiết kiệm được thời gian tiến hành tổ chức giải. Ví dụ về sơ đồ tổ chức thi đấu hỗn hợp được trình bày tại bảng 6.

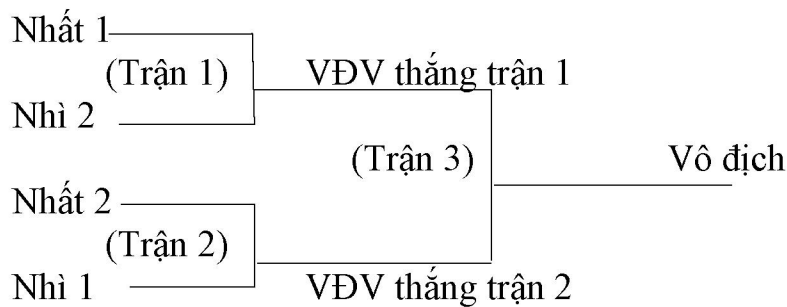
Bảng 6. Thi đấu hỗn hợp cho 8 VĐV**Nội dung thi đấu:**

Bảng 1.

	VĐV 1	VĐV 2	VĐV3	VĐV4	Điểm	Xếp hạng
VĐV1						
VĐV2						
VĐV3						
VĐV4						

Bảng 2.

	VĐV 5	VĐV 6	VĐV73	VĐV8	Điểm	Xếp hạng
VĐV5						
VĐV6						
VĐV7						
VĐV8						

**3. Hướng dẫn cách tính điểm xếp hạng của Hội khoẻ Phù Đổng**

Nhằm động viên, khuyến khích qua đó phát triển phong trào luyện tập thể thao thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng hình thức tính điểm, xếp hạng tại giải các môn thể thao hàng năm và chu kỳ Hội khoẻ Phù Đổng 04 năm/01 lần, cụ thể như sau:

Điểm từng nội dung thi (cá nhân, đôi, đồng đội, tập thể) của từng môn thi chỉ tính theo xếp thứ tự từ 01 đến 10, cách tính như sau: Xếp thứ tự: 01 = 11 điểm, 02 = 9 điểm, 03 = 8 điểm, 04 = 7 điểm, 05 = 6 điểm (thứ 05 đến thứ 08

đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp), 06 = 5 điểm, 07 = 4 điểm, 08 = 3 điểm, 09 = 2 điểm (thứ 09 đến thứ 16 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp), 10 = 1 điểm.

* Đối với các nội dung loại trực tiếp: các đội có cùng thành tích ở cùng một vòng đấu sẽ tính đồng thứ hạng (chỉ lấy tối đa đến thứ tự thứ 16).

Ví dụ: Nội dung đơn nam môn cầu lông có 30 VĐV thi đấu, theo cách như trên thì điểm mỗi VĐV sẽ được tính của từng vòng như sau:

- 02 đội thắng ở bán kết: xếp thứ tự 01, 02.
- 02 đội thua ở bán kết: xếp thứ tự 03, 04 (nếu không tranh 03-04 thì sẽ xếp đồng hạng 3).
- 04 đội thua ở tứ kết: xếp đồng hạng 05 (thứ tự từ 05-08)
- 08 đội thua ở vòng 1/8: xếp đồng hạng 09 (thứ tự từ 09-16).

Như vậy, với cách tính điểm như trên với các nội dung thi đấu loại trực tiếp sẽ tính điểm được tối đa đến đội thứ 16, không xếp thứ hạng thứ 10.

* Đối với các nội dung chia bảng: kết thúc vòng bảng, ngoài các đội được lựa chọn vào thi đấu vòng tứ kết, bán kết, chung kết được xếp thứ hạng từ 01-08, các đội cùng thứ hạng còn lại ở mỗi bảng được tính điểm bằng nhau (các đội được xếp đến đồng hạng 09, thì các đội còn lại sẽ tính đồng hạng 10).

Ví dụ: Đối với những nội dung có chia 04 bảng, mỗi bảng 05 đội, tùy thuộc thể thức thi đấu, trong trường hợp này sau khi thi đấu vòng tròn 1 lượt tính điểm, xếp hạng/bảng, sẽ lựa chọn 02 đội nhất, nhì của mỗi bảng vào thi đấu vòng 2:

- 08 đội được lựa chọn vào thi đấu vòng 1/8, như vậy theo cách tính điểm trên đã xác định được 08 thứ hạng (*sau khi thi đấu tứ kết, bán kết, chung kết sẽ xác định cụ thể được từng hạng và tính tương ứng ra điểm*).

- 04 đội xếp thứ 03 của mỗi bảng: vì lý do đã xác định được 08 thứ hạng, do đó 04 đội này sẽ được tính đến thứ hạng thứ 09 và xếp đồng hạng.

- Các đội còn lại: xếp thứ 04, 05 của mỗi bảng sẽ xếp đồng hạng 10.

III. QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI ĐẤU THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

Mỗi giải đấu với tính chất, quy mô, mục đích khác nhau thì sự chuẩn bị cũng rất khác nhau. Càng ở các giải đấu có quy mô lớn, tính chất quan trọng, mức độ ảnh hưởng sâu, rộng thì trình tự tiến hành tổ chức hoạt động thi đấu cũng rất khác nhau, tuy nhiên, có thể khái quát chung trong 3 giai đoạn:

1. Công tác chuẩn bị

Đây là giai đoạn quan trọng có tính chất quyết định đến việc thành công của giải đấu. Có thể khái quát một số công việc chính ở giai đoạn này gồm:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức giải đấu.
- Ban hành và phổ biến điều lệ giải đấu.
- Thành lập Ban Tổ chức và các bộ phận giúp việc Ban Tổ chức (ví dụ: Tiểu ban Tài chính, Tiểu ban Y tế, Tiểu ban chuyên môn...).

Ban Tổ chức giải ở cấp nào thì do lãnh đạo cấp đó quyết định thành lập. Ban tổ chức giải có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo và giải quyết mọi công việc của giải kể từ bắt đầu thành lập cho đến khi kết thúc toàn bộ công việc của giải.

- Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức giải.
- Phối hợp với địa phương đăng cai tổ chức giải tiến hành Khảo sát địa điểm tổ chức thi đấu, kiểm tra tình trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ thi đấu để có kế hoạch chuẩn bị tốt nhất cho công tác tổ chức giải.
- Thiết kế, sản xuất mẫu huy chương, cờ, thẻ cho các cá nhân tham dự giải.
- Thiết kế, sản xuất hệ thống trang trí trực quan cho các địa điểm tổ chức giải; xây dựng kế hoạch truyền thông trực quan, truyền thông qua các nền tảng số về công tác chuẩn bị, tổ chức giải.
- Hướng dẫn các đơn vị đăng ký sơ bộ, đăng ký chính thức tham dự giải bằng hình thức trực tuyến (online) qua phần mềm hoặc bằng giấy.

Ngoài một số nhiệm vụ chính của giai đoạn chuẩn bị một giải đấu, các bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch của lĩnh vực phụ trách và triển khai công việc theo kế hoạch.

2. Công tác tổ chức thi đấu

Giai đoạn này gồm một số nội dung công việc chính như:

- Đón tiếp, kiểm tra hồ sơ nhân sự các đoàn, cấp phát thẻ tham dự giải cho thành viên các đoàn, Ban Tổ chức, các bộ phận của Ban Tổ chức tham dự giải.
- Tổ chức tập huấn trọng tài, tình nguyện viên.
- Tổ chức họp Trưởng đoàn.
- Tổ chức họp chuyên môn, bốc thăm, xếp lịch thi đấu.
- Tổng duyệt chương trình Lễ Khai mạc, bế mạc, hướng dẫn các đoàn chuẩn bị tham dự Lễ Khai mạc, bế mạc.
- Tổ chức thi đấu các nội dung theo lịch, tổ chức trao huy chương, giải thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích cao ở các nội dung thi đấu theo kế hoạch của Ban Tổ chức.

3. Công tác tổng kết, khen thưởng

Giai đoạn này gồm một số nội dung công việc chính như:

- Tổng hợp kết quả, tính điểm, xếp hạng cho các đoàn theo quy định của Điều lệ giải.
- Thông báo kết quả, cấp giấy chứng nhận thành tích, chứng nhận tham dự (nếu có) cho các đoàn tham dự giải.
- Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm đối với công tác tổ chức giải.
- Tuỳ quy mô, tính chất giải đấu để đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

IV. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI ĐẤU THỂ THAO TRONG TRƯỜNG HỌC

Nâng cao chất lượng công tác tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong trường học là vấn đề quan trọng góp phần nâng cao chất lượng công tác GDTC và hoạt động thể thao trong trường học các cấp. Để làm được vấn đề này, có thể sử dụng một số giải pháp sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức về công tác tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học

* *Mục đích*: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về tầm quan trọng, ý nghĩa, tác dụng của tổ chức các hoạt động thể thao trong trường học, làm nền tảng để thay đổi hành vi, hướng các đối tượng tới việc tham gia thi đấu, cổ vũ, thưởng thức các hoạt động thi đấu TDTT trong trường học; Nâng cao nhận thức, cung cấp kiến thức cho cán bộ, giáo viên về việc tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học.

* *Nội dung*

- Tăng cường công tác quán triệt, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác GDTC và hoạt động TDTT trong trường học các cấp; nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của Đảng ủy, Ban Giám hiệu các Trường về công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tổ chức thi đấu thể thao trong trường học.

- Đẩy mạnh và đổi mới công tác thông tin, truyền thông về vai trò, tác dụng của tổ chức các hoạt động thể thao trong trường học, nhằm nâng cao nhận thức của các nhóm đối tượng, phát huy mặt tích cực của dư luận xã hội trong việc tuyên truyền, quảng bá các giá trị của tổ chức thi đấu TDTT trong Nhà trường.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tài liệu hướng dẫn, tập huấn về tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học, phục vụ có hiệu quả việc tìm kiếm, khai thác, chia sẻ và phổ biến thông tin về tổ chức hoạt động TDTT giữa các trường, tạo điều kiện thuận lợi trong tham khảo, liên kết, khai thác thông tin.

- Phổ biến các tài liệu giới thiệu, hướng dẫn tổ chức thi đấu các môn thể thao, đặc biệt là các môn thể thao dân tộc, các môn thể thao phổ biến hay các môn thể thao gắn với các lễ hội truyền thống tại địa phương.

- Tuyên truyền, giới thiệu về các môn thể thao được tổ chức tại các lễ hội truyền thống tại các địa phương, động viên khuyến khích học sinh tham gia tập luyện, thi đấu, cổ vũ, thưởng thức các giải đấu thể thao.

- Tuyên truyền tới các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội, vận động các cá nhân tích cực tham gia tổ chức, tài trợ, cổ vũ, thưởng thức các hoạt động thi đấu thể thao trong trường học.

- Tuyên truyền thu hút các thành phần kinh tế trên địa bàn tham gia đầu tư sân bãi, cơ sở vật chất, các công trình thể thao đơn giản, tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong trường học.

** Cách thức thực hiện*

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền chi tiết để phổ biến thông tin về hoạt động thi đấu thể thao. Kế hoạch này bao gồm các mục tiêu, phương pháp, cách thức tuyên truyền và nguồn thông tin cần sử dụng.

- Xác định nhóm đối tượng thực hiện tuyên truyền, bao gồm học sinh, giáo viên, phụ huynh Việc xác định đối tượng sẽ giúp sử dụng thông điệp và phương pháp truyền tải thích hợp.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền hấp dẫn, sáng tạo và dễ hiểu. Sử dụng các phương tiện truyền thông như poster, biểu ngữ, video, bài viết trên trang fanpage, diễn đàn hoặc bài viết trên trang web trường học để phổ biến thông tin về lợi ích của việc tham gia hoạt động thi đấu thể thao và cách thức tổ chức.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu thể thao với các trường học khác để khuyến khích học sinh tham gia và cho các em cơ hội thể hiện năng lực và gặp gỡ bạn bè từ những trường học khác. Ngoài ra còn có thể khuyến khích sự tương tác và tham gia của học sinh bằng cách tổ chức các buổi hướng dẫn, tập huấn về các môn thể thao....

Phương pháp đánh giá kết quả giải pháp: Đánh giá thông qua số lượng, tần suất các hoạt động tuyên truyền và hiệu quả tuyên truyền đạt được tác động tới nhận thức của các nhóm đối tượng trong trường học.

2. Huy động nguồn lực tài chính phục vụ công tác tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học

** Mục đích:* Tăng cường huy động các nguồn lực tài chính phục vụ tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong trường học.

** Nội dung*

- Tăng cường nguồn ngân sách chi cho công tác tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong trường học.

- Vận động sự tham gia của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, tích cực huy động nguồn đóng góp của dân cư và các thành phần kinh tế tài trợ cho công tác tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong trường học.

- Tăng huy động ngân sách nhà nước, nhà trường và sự tham gia của toàn xã hội cho công tác tổ chức hoạt động thể thao trong trường học. Thực hiện việc lồng ghép các hoạt động thi đấu thể thao với các sự kiện lớn của trường, của địa phương trên địa bàn Trường để huy động thêm các nguồn lực tài chính cho tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong trường học.

** Cách thực hiện*

- Xây dựng kế hoạch tài chính (gồm nguồn tài chính trường học hỗ trợ, các khoản hỗ trợ từ doanh nghiệp, các khoản đóng góp từ phụ huynh...) và xây dựng một kế hoạch tài chính chi tiết cho hoạt động thi đấu thể thao.

- Tìm kiếm các cơ hội tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp địa phương, cộng đồng và cá nhân quan tâm đến hoạt động thi đấu thể thao trong trường học.

- Tổ chức các hoạt động gây quỹ như bán vé xem thi đấu, tổ chức bán hàng từ thiện, cùng với các hoạt động xã hội khác; gây quỹ cũng có thể là hoạt động tài trợ hiện vật cho các hoạt động thi đấu thể thao, tài trợ thiết bị...từ các nhà tài trợ.

- Hợp tác với các trung tâm TDTT quận/huyện, câu lạc bộ thể thao, hoặc các hiệp hội thể thao để nhận được hỗ trợ tài chính hoặc các hỗ trợ khác (ví dụ được sử dụng các cơ sở tập luyện, nhà thi đấu...).

- Quản lý nguồn tài chính hiệu quả bằng cách theo dõi và phân bổ tài chính cho các hoạt động thi đấu thể thao, tiết kiệm chi phí, sử dụng nguồn tài chính hiệu quả và sau khi tổ chức có đánh giá hiệu quả của các hoạt động tài chính này.

3. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên làm công tác tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học

** Mục đích:* Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong trường học.

** Nội dung*

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hoạt động và tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao có chuyên môn nghiệp vụ tốt, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác tổ chức hoạt động thể thao trong giai đoạn mới.

- Đổi mới phương pháp, cách thức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ chuyên môn về công tác tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao tại các Trường.

- Đào tạo các cộng tác viên từ nguồn nhân lực tại chỗ là những người đam mê thể thao hỗ trợ trong quá trình tuyên truyền, tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao.

** Cách thực hiện*

- Khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên trong lĩnh vực tổ chức hoạt động thể thao, trong đó lưu ý tới những kỹ năng, kiến thức và năng lực mà giáo viên cần phải nắm vững để có thể tổ chức hoạt động thi đấu thể thao hiệu quả.

- Dựa trên kết quả khảo sát, xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết và cụ thể. Kế hoạch này nên bao gồm các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo để cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết cho giáo viên.

- Xây dựng tài liệu đào tạo, bồi dưỡng phù hợp để nâng cao năng lực của giáo viên trong công tác tổ chức hoạt động thi đấu thể thao. Hoặc có thể liên hệ với các tổ chức chuyên về giáo dục thể chất, liên đoàn, hiệp hội thể thao, hoặc các chuyên gia trong lĩnh vực thể thao để tìm hiểu về các chương trình đào tạo và khóa học có sẵn.

- Tổ chức khóa đào tạo và tập huấn dựa trên kế hoạch đã xây dựng; đổi mới phương pháp giảng dạy, cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết cho giáo viên về các khía cạnh quản lý và tổ chức hoạt động thi đấu thể thao. Có thể tổ chức các buổi hội thảo, hoặc chỉ cung cấp tài liệu tham khảo để giáo viên có thể áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào công tác tổ chức hoạt động thi đấu thể thao.

- Thực hiện đánh giá dựa trên phản hồi từ giáo viên để nâng cao chất lượng và hiệu quả.

4. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học

* *Mục đích*: Tạo nền tảng cơ sở vật chất phù hợp nhất cho tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong trường học.

* *Nội dung*

- Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống sân bãi, dụng cụ tập luyện đa dạng các môn thể thao, tạo cơ sở vật chất sẵn sàng cho việc tổ chức các giải thi đấu thể thao trong trường học.

- Sử dụng, bảo quản, sửa chữa kịp thời các cơ sở vật chất, trang thiết bị thể dục thể thao sẵn có, tạo điều kiện cơ sở vật chất cho việc tập luyện thường xuyên và tổ chức các giải thi đấu thể thao trong trường học.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện cho học sinh ở các trường còn thiếu, chưa đảm bảo chất lượng. Tăng cường các sáng kiến sáng tạo cơ sở vật chất phục vụ tập luyện TDTT.

* *Cách thực hiện*

- Đánh giá chi tiết về cơ sở vật chất hiện có trong trường học để xác định những điểm mạnh và điểm yếu (bao gồm kiểm tra các sân thi đấu, phòng tập, sân tập, phòng y tế và các thiết bị, dụng cụ thể thao có sẵn), từ đó mới xây dựng kế hoạch nâng cấp, sửa chữa, mua mới.

- Xác định các hạng mục cơ sở vật chất, trang thiết bị cần nâng cấp, sửa chữa để đưa vào kế hoạch nâng cấp và sửa chữa nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động thi đấu thể thao.

- Chủ động tìm nguồn tài chính để hỗ trợ việc nâng cấp và sửa chữa cơ sở vật chất.

- Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị, dụng cụ thể thao để đảm bảo hoạt động ổn định và an toàn.

- Đánh giá định kỳ về hiệu quả sử dụng và tình trạng cơ sở vật chất. Dựa trên phản hồi từ người sử dụng và kết quả đánh giá để điều chỉnh và thực hiện quy trình nâng cấp và bảo trì để đảm bảo cơ sở vật chất luôn đáp ứng được yêu cầu của hoạt động thi đấu thể thao.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học

* *Mục đích:* Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật giúp nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong trường học.

* *Nội dung*

- Tăng cường khai thác và sử dụng công nghệ thông tin trong việc tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về hoạt động tổ chức thi đấu thể thao trong trường học; trong việc tuyên truyền về các giải thi đấu thể thao; cập nhật thông tin hướng dẫn tổ chức thi đấu thể thao; cập nhật luật thi đấu thể thao...

- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức các giải đấu, lập biểu đồ thi đấu, cập nhật kết quả thi đấu, thống kê thành tích VĐV...

* *Cách thực hiện*

- Đánh giá nhu cầu khả năng và điều kiện thực tế ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động thi đấu thể thao, bao gồm việc quản lý thông tin đăng ký, lịch thi đấu, kết quả...

- Dựa trên điều kiện thực tế, đề xuất giải pháp công nghệ phù hợp (ví dụ: phát triển một phần mềm quản lý thi đấu) nếu có điều kiện.

- Phát triển và triển khai giải pháp công nghệ đã đề xuất. Có thể thuê một đội ngũ xây dựng phần mềm hoặc hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ công nghệ để xây dựng và triển khai, tuy nhiên phải có người phụ trách am hiểu về môn thể thao, và nắm được các yêu cầu đối với việc xây dựng phần mềm quản lý thi đấu.

- Theo dõi và đánh giá hiệu quả và tác động tích cực của giải pháp công nghệ. Thu thập phản hồi từ thực tiễn triển khai, ứng dụng để đánh giá hiệu quả

và ghi nhận các điểm cần cải thiện. Dựa trên phản hồi này, tổ chức điều chỉnh để nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng công nghệ.

Phương pháp đánh giá kết quả giải pháp:

- Đánh giá thông qua lượng kinh phí thu hút được triển khai các hoạt động tổ chức thi đấu thể thao tại các Trường: Kinh phí từ nguồn ngân sách của Trường, kinh phí từ các tổ chức chính trị xã hội – tổ chức xã hội, kinh phí từ xã hội hóa....

- Đánh giá thông qua số lượng cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng, số lượng cộng tác viên, hướng dẫn viên tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao tại các trường...

- Đánh giá thông qua số công trình TDTT được xây dựng; số lượng sân bãi được bổ sung; số lượng trang thiết bị được khai thác, sử dụng, bảo quản hợp lý; Số lượng sáng kiến kinh nghiệm về tăng cường cơ sở vật chất trong hoạt động tổ chức thi đấu thể thao

- Đánh giá thông qua các sản phẩm ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong trường học.

6. Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức hoạt động thi đấu thể thao trong trường học

* *Mục đích*: Tổ chức nhiều hoạt động thi đấu thể thao, tạo môi trường lành mạnh, thúc đẩy học sinh tham gia tập luyện thường xuyên, nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất, phát triển phong trào thể thao trong trường học.

* *Nội dung*

- Tổ chức các buổi thi đấu thể thao giữa các lớp trong cùng khối học hoặc giữa các khối học trong trường. Phương pháp này dễ tổ chức, không tốn kém kinh phí, thu hút được nhiều người tham gia và tiếp xúc với các môn thể thao tổ chức giao hữu.

- Phối hợp với các trường học lân cận tổ chức các buổi giao lưu thể thao theo từng khối học. Chọn các môn thể thao phổ biến và được nhiều học sinh yêu thích tham gia tập luyện.

- Tổ chức các giải thi đấu thể thao toàn trường định kỳ hàng năm và yêu cầu tất cả các lớp học phải có thành viên tham gia. Đây không chỉ là biện pháp kích thích các em tham gia tập luyện để thi đấu mà còn giúp các em tiếp xúc với môn thể thao thông qua hoạt động cổ vũ cho đồng đội, từ đó thêm yêu thích TDTT.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, thông báo trước mỗi buổi tổ chức giao lưu thể thao nội bộ hay phối hợp với các trường khác để đông đảo học sinh biết và tham gia thi đấu, tham gia cổ vũ, nhằm lan tỏa niềm đam mê thể thao cho học sinh.

- Với những môn thể thao có tổ chức tập luyện theo hình thức đội tuyển thể thao, có thể tổ chức giao lưu giữa các đội tuyển thể thao các trường.

- Tích cực tham gia các giải thi đấu giao hữu, chính thức của các trường bạn, các địa phương, tạo sân chơi lành mạnh cho sinh viên tiếp xúc, yêu thích việc tham gia thi đấu thể thao.

** Cách thực hiện*

- Nghiên cứu và đánh giá các hoạt động thi đấu thể thao hiện tại trong trường học và xác định các khía cạnh có thể cải thiện hoặc nâng cấp được.

- Dựa trên những đánh giá thực tiễn, xây dựng kế hoạch đổi mới nội dung và hình thức tổ chức hoạt động thi đấu thể thao. Đặt ra mục tiêu cụ thể và xác định các bước thực hiện.

+ Đổi mới nội dung: Cập nhật nội dung thi đấu thể thao phù hợp với nhu cầu của học sinh (các môn thi đấu khác nhau hoặc tạo ra các hoạt động đa dạng hơn để thu hút sự tham gia của học sinh).

+ Đổi mới hình thức tổ chức: sử dụng cách thức tổ chức hoạt động thi đấu sáng tạo và hấp dẫn hơn (tổ chức giải đấu thể thao ngoại khóa, tổ chức hội thao hoặc trại hè huấn luyện...).

- Thực hiện đánh giá định kỳ về hiệu quả của các hoạt động đổi mới. Dựa trên kết quả đánh giá để điều chỉnh và cải tiến nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thi đấu thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh.

Phương pháp đánh giá kết quả giải pháp: Đánh giá thực trạng số lượng các giải thi đấu thể thao được tổ chức, số lượng các buổi giao lưu thể thao, thành tích đạt được (đánh giá thông qua thống kê thực tế).

CHƯƠNG II

PHƯƠNG PHÁP TRỌNG TÀI MỘT SỐ MÔN THỂ THAO

I. MÔN BÓNG BÀN

1. Quyền hạn của trọng tài

- Liên hệ chặt chẽ với BTC để nắm vững điều lệ và các bước tiến hành giải.
- Kiểm tra khu vực thi đấu trang thiết bị, dụng cụ chuẩn bị thi đấu như bàn, bóng, lưới, ánh sáng... điều chỉnh bổ sung kịp thời theo đúng quy định thi đấu.
- Kiểm tra trang phục, vợt dùng thi đấu của VĐV có đúng quy định không.
- Điều hành trận đấu: Tiến hành thủ tục của trận đấu, căn cứ vào luật xác định điểm thắng, thua trong các trường hợp cụ thể của trận đấu, tuyên bố kết quả từng ván, từng trận, tùy theo tình hình thực tế diễn biến trận đấu mà quyết định tạm ngừng.
- Xử lý hành vi, thái độ không chính đáng trong thi đấu của VĐV theo luật (từ nhắc nhở, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu). Nếu không tự giải quyết được thì phải báo cáo xin ý kiến tổng trọng tài.

2. Tư thế tác phong khi điều hành trận đấu

Trang phục phải gọn gàng, sạch sẽ, đúng luật, đúng quy định; tư thế phải đàng hoàng, chững chạc; tác phong phải nhanh nhẹn hoạt bát; thái độ phải nghiêm túc đúng mực; tư tưởng phải quyết đoán, động tác phải dứt khoát.

Tư thế, tác phong, thái độ của trọng tài giúp cho trọng tài có trách nhiệm cao hơn trong điều hành thi đấu. Có tác dụng giáo dục VĐV phát huy tích cực trong thi đấu và giữ được uy tín đối với mọi người.

3. Vị trí ngồi của trọng tài

Trọng tài chính ngồi ở phía 1 đầu lưới giữa 2 bên bàn Bóng bàn và cách bàn ít nhất là 2 mét. Ghế trọng tài cao 0,80 mét.

Trọng tài giám sát ngồi bên cạnh trọng tài chính theo dõi các trận đấu thủ thi đấu có đúng luật không.

Trọng tài lật số “báo điểm” ngồi đối diện với trọng tài chính ở phía đầu lưới bên kia bàn, cách bàn ít nhất là 2 mét, có nhiệm vụ lật số báo điểm ghi được của mỗi VĐV trong các hiệp đấu và số hiệp thắng trong mỗi trận đấu.

Trọng tài giám biên ngồi cuối khu vực thi đấu, có nhiệm vụ giúp trọng tài chính xác định các trường hợp bóng trong hay ngoài bàn.

Nhiệm vụ của trọng tài

- Trận đấu sắp bắt đầu, trọng tài chính cần kiểm tra lại sàn đấu và các thiết bị phục vụ cho trận đấu.

- Trước khi bắt đầu trận đấu, trọng tài dẫn các đấu thủ ra bàn làm thủ tục (giới thiệu VĐV của 2 bên, thi đấu mấy hiệp cho đấu thủ bắt tay hữu nghị). Cho VĐV 2 bên rút thăm chọn quyền ưu tiên và cho khởi động trong khu đấu theo luật định.

- Khi hết thời gian quy định khởi động, trọng tài chính ra ký hiệu (ngừng bóng) và tuyên bố “trận đấu bắt đầu”. Sau đó vừa ra ký hiệu vừa tuyên bố tiếp “ván thứ nhất” bắt đầu lúc mấy giờ, mấy phút, bên nào chuẩn bị, bên nào giao bóng. Khi tuyên bố được quyền giao bóng (xướng điểm) trọng tài phải quan sát bên đỡ giao bóng đã chuẩn bị xong chưa.

Phương pháp báo điểm

- Khi tuyên bố hoặc xướng điểm trong trận đấu trọng tài cần phải sử dụng âm lượng giọng nói vừa phải, rõ ràng, nghiêm túc, dứt khoát để VĐV và người xem nghe rõ.

- Khi hai bên bằng điểm nhau thì trọng tài xướng số điểm lên rồi hô đều thí dụ: “Hai đều, tám đều...”.

- Khi VĐV giao hết số lần quy định, trọng tài chính ra ký hiệu đổi giao bóng.

- Khi xướng điểm thì điểm của người giao bóng xướng trước, điểm của người đỡ giao bóng xướng sau.

- Khi kết thúc ván đấu, trọng tài chính tuyên bố: “kết quả ván thứ... VĐV A thắng VĐV B với tỷ số điểm: 11/9, 16/14... kết quả toàn trận đấu VĐV B thắng VĐV A với tỷ số: 3/0, 3/1, 3/2...”

Khẩu lệnh và ký hiệu của trọng tài

- Trong khi điều hành trận đấu, trọng tài thường sử dụng khẩu lệnh và ký hiệu và thông báo diễn biến trận đấu. Trọng tài có thể vừa dùng khẩu lệnh, vừa dùng ký hiệu để thông báo, hoặc chỉ dùng một trong hai loại đó với yêu cầu phải ngắn gọn, rõ ràng, chính xác.

- Tạm ngừng bóng, giao bóng, đổi giao bóng, điểm bóng tốt, bóng ngoài, bóng nảy hai lần, còn 1 phút, xô bàn, không tung bóng, đổi bên, tạm ngừng ...

- Ngừng bóng: Bàn tay úp đưa về phía trước song song với lưới (thường dùng khi giao bóng lại hoặc có sự cố).

- Bắt đầu ván đấu: Đưa bàn tay úp về phía VĐV đỡ giao bóng và hô “Chuẩn bị” sau đó đưa bàn tay ngửa về phía VĐV giao bóng và hô “Giao bóng” đồng thời đưa bàn tay ngửa về bên đỡ giao Bóng bàn tay chuyển thành úp.

- Giao bóng không đúng luật: đưa bàn tay úp về phía VĐV giao bóng và hô “Giao bóng phạm luật” sau đó ra ký hiệu được điểm cho bên đỡ giao bóng.

- Được điểm: tay nắm lại hướng ra trước, khuỷu tay co tự nhiên, nắm tay cao hơn vai (tay của phía VĐV được điểm).

- Giao bóng chạm lưới: (Ký hiệu ngừng bóng) bàn tay úp đưa về phía trước song song với lưới (trong trường hợp bóng vẫn chạm bàn đối phương). Nếu bóng không qua lưới hoặc rơi ra ngoài bàn thì trọng tài ra ký hiệu được điểm cho bên giao bóng.

- Đánh bóng chạm mặt bàn mà đối phương không đỡ được, trọng tài chỉ tay vào điểm bóng rơi và hô “bóng tốt” sau đó dùng tay kia ra ký hiệu được điểm cho bên đánh bóng.

- Đánh bóng ra ngoài: VĐV nào đánh bóng ra ngoài, thì tay của trọng tài phía bên đó gấp khuỷu tay và hất bàn tay ra phía sau, bàn tay cao hơn vai.

- Bóng nảy 2 lần liên trên mặt vợt, hoặc trên mặt bàn: Trọng tài giơ ngón tay trở và ngón tay giữa về phía đó (hai ngón tay hơi tách nhau) tay phía bên kia ra ký hiệu được điểm.

- Xê dịch bàn: Trọng tài xòe hai bàn tay ra phía trước, các ngón tay hướng lên cao rồi duỗi ra, co lại vài lần trước ngực.

- Tạm ngừng trận đấu: Hai khuỷu tay gập đưa hai bàn tay ngang mặt, một bàn tay khum úp, các ngón tay của bàn tay kia ép sát và chạm vào bàn.

- Kết thúc ván đấu: Trọng tài đứng lên tuyên bố kết quả và ra ký hiệu đổi bên đứng: hai bàn tay để chéo trước ngực, lòng bàn tay hướng vào người.

4. Luật thi đấu

Áp dụng theo Luật hiện hành

II. MÔN BÓNG CHUYỀN

Vị trí, trách nhiệm, quyền hạn của trọng tài các môn Bóng chuyền được quy định trong luật hiện hành.

Trên thực tế, tùy theo quy mô, tính chất của giải đấu và điều kiện thực tế của cơ sở tổ chức giải thi đấu để thành lập cơ cấu Ban trọng tài cũng như các vị trí chuyên môn của các trọng tài cho phù hợp.

1. Thành phần tổ trọng tài

Thành phần tổ trọng tài điều khiển một trận thi đấu Bóng chuyền tiêu chuẩn gồm:

- Trọng tài thứ nhất

- Trọng tài thứ hai

- Thư ký

- Bốn (hai) giám biên

- Đối với các cuộc thi đấu của FIVB, thế giới và các cuộc thi đấu chính thức phải có 1 trợ lý thư ký.

- Ngoài tổ trọng tài ra còn có đội ngũ nhật bóng và hỗ trợ lau sàn.

Vị trí của các trọng tài tham khảo Luật Bóng chuyền.

2. Thủ tục

- Chỉ có trọng tài thứ nhất và trọng tài thứ hai mới được thổi còi trong trận đấu.

Trọng tài thứ nhất ra hiệu lệnh phát bóng để bắt đầu một pha bóng

Trọng tài thứ nhất và thứ hai ra hiệu kết thúc một pha bóng khi biết rõ có mỗi lỗi xảy ra và đó là lỗi gì.

- Khi bóng ngoài cuộc, hai trọng tài có thể thổi còi cho phép hoặc bác bỏ yêu cầu của một VĐV.

- Ngay khi thổi còi ra hiệu kết thúc một pha bóng, trọng tài phải ra ký hiệu chính thức chỉ rõ:

Đội được quyền phát bóng

Tên lỗi (khi cần)

Vận động viên phạm lỗi (khi cần).

2.1. Trọng tài thứ nhất

- Vị trí: Khi làm nhiệm vụ, trọng tài thứ nhất ngồi hoặc đứng trên ghế trọng tài đặt ở một đầu lưới, với tầm nhìn phải cao hơn mép trên của lưới 50cm.

- Quyền hạn:

Trọng tài thứ nhất điều khiển trận đấu từ đầu tới cuối, có toàn quyền với tất cả các thành viên tổ trọng tài và hai đội.

Trong trận đấu, quyết định của trọng tài thứ nhất là quyết định cuối cùng. Trọng tài thứ nhất có quyền phủ quyết quyết định của các trọng tài khác nếu thấy chắc chắn sai lầm. Trọng tài thứ nhất có thể thay các trọng tài khác nếu họ không hoàn thành nhiệm vụ.

- Trọng tài thứ nhất kiểm tra công việc của người nhặt bóng; có quyền quyết định bất cứ việc gì liên quan đến trận đấu kể cả những vấn đề Luật không quy định. Không cho phép bất cứ tranh luận nào về quyết định của mình. Tuy nhiên khi có VĐV đề nghị, trọng tài thứ nhất cần giải thích về đề nghị đó hoặc làm sáng tỏ Luật trên cơ sở các quyết định của mình. Nếu VĐV không nhất trí với giải thích của trọng tài và đề nghị tiến hành thủ tục khiếu nại thì trọng tài thứ nhất phải cho phép thực hiện. Trọng tài thứ nhất chịu trách nhiệm với các quyết định trước, trong và sau trận đấu về sân bãi và các điều kiện phục vụ cho thi đấu.

2.2. Trọng tài thứ hai

- Vị trí: Trọng tài thứ hai đứng đối diện bên ngoài sân trước mặt trọng tài thứ nhất, gần cột lưới để làm nhiệm vụ

- Quyền hạn

Giúp trọng tài thứ nhất, nhưng cũng có phạm vi quyền hạn của riêng mình. Khi trọng tài thứ nhất không thể tiếp tục công việc, trọng tài thứ hai có thể thay thế.

Trọng tài thứ hai có thể làm hiệu chỉ những lỗi ngoài phạm vi quyền hạn của mình, nhưng không được thổi còi và cố tình khẳng định các ký hiệu đó với trọng tài thứ nhất.

Kiểm tra công việc của thư ký

Có quyền cho tạm dừng và đổi sân, kiểm tra thời gian và từ chối các yêu cầu không hợp lệ.

Kiểm tra số lần xin tạm dừng của mỗi đội và báo cáo cho trọng tài thứ nhất cùng các VĐV biết khi họ đã sử dụng hết quyền tạm dừng của mình trong hiệp đấu.

Trường hợp có VĐV bị chấn thương, trọng tài thứ hai có quyền cho phép thời gian hồi phục.

Trong thời gian thi đấu, trọng tài thứ hai kiểm tra bóng có đủ điều kiện thi đấu theo Luật không.

2.3. Thư ký

- Vị trí: Thư ký ngồi ở bàn thư ký phía đối diện với trọng tài thứ nhất

- Thư ký phối hợp với trọng tài thứ hai để ghi biên bản thi đấu đúng theo luật quy định

- Trước mỗi trận đấu và mỗi hiệp, thư ký phải ghi đầy đủ các dữ liệu về trận đấu, về các đội và lấy chữ ký của các đội trưởng.

- Trong trận đấu, thư ký phải:

Ghi điểm đã đạt được của mỗi đội và đối chiếu với bảng báo điểm

Kiểm tra thứ tự phát bóng của mỗi đội

Thông báo thứ tự phát bóng của từng đội bằng cách ra ký hiệu số 1 và số 2 tương ứng với VĐV phát bóng và báo lỗi ngay cho trọng tài

Ghi chép, kiểm tra số lần tạm ngừng và báo trọng tài thứ hai.

Thông báo với trọng tài yêu cầu ngừng trận đấu không hợp lệ.

Thông báo với trọng tài kết thúc các hiệp và đổi sân.

- Kết thúc trận đấu, thư ký phải:

Ghi kết quả cuối cùng của trận đấu

Ký vào biên bản, lấy chữ ký của đội trưởng và trọng tài

Trường hợp có khiếu nại, tự mình viết hoặc cho phép VĐV khiếu nại viết vào biên bản nội dung khiếu nại.

2.4. Giám biên

- Vị trí: Trong các cuộc thi đấu quốc tế chính thức, bắt buộc sử dụng 2 giám biên. Các giám biên đứng ở hai góc đối diện của sân, cách góc sân từ 1-2m. Mỗi giám biên kiểm soát cả đường biên ngang và đường biên dọc thuộc phần sân của mình. Nếu sử dụng 4 biên, các giám biên đứng cách các góc sân từ 1-3m, trên đường kéo dài đường biên thuộc trách nhiệm của mình. Các giám biên thực hiện nhiệm vụ của mình bằng sử dụng lá cờ (30 x 30cm).

Làm ký hiệu bóng trong và ngoài sân khi bóng chạm sân ở gần đường biên của mình. Làm ký hiệu bóng chạm vào đội đỡ bóng ra ngoài. Làm ký hiệu bóng ngoài không gian bóng qua cửa lưới, chạm cột ăng ten... Thông thường giám biên đứng ở vị trí gần đường bóng nhất sẽ ra ký hiệu.

Giám biên đứng quan sát vạch cuối sân ra ký hiệu VĐV phát bóng, phạm lỗi giảm vạch.

Khi trọng tài thứ nhất yêu cầu, giám biên phải làm lại ký hiệu của mình.

3. Luật thi đấu

Áp dụng theo luật hiện hành

III. MÔN BÓNG ĐÁ

1. Thành phần trọng tài

1.1. Thành phần

Tùy theo quy mô và tính chất của giải mà thành phần trọng tài có sự khác biệt về lực lượng (nhiều hoặc ít), về trình độ (trọng tài cấp nào). Song bất cứ một giải bóng đá chuyên nghiệp nào nào đều cần phải có đủ các thành phần trọng tài như nhau:

- Một giám sát trọng tài.
- Một trọng tài chính.
- Hai trọng tài biên (trợ lý trọng tài).
- Một trọng tài bàn (trọng tài thứ tư).

1.2. Vị trí của các trọng tài trong mỗi trận đấu

- Trọng tài chính di chuyển trong khu vực sân thi đấu.
- Trọng tài biên (trợ lý trọng tài) di chuyển dọc 2 biên, mỗi người phụ trách $\frac{1}{2}$ sân so le với nhau.
- Trọng tài bàn (trọng tài thứ 4) ngồi bên ngoài sân (thẳng vạch giữa sân) cách sân 3m

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Nhiệm vụ của trọng tài chính

Theo Điều V Luật Bóng đá thì Trọng tài là người kiểm soát và điều hành mọi diễn biến của trận đấu.

Quyền hạn và nhiệm vụ: ngoài đảm bảo thực hiện theo luật, trọng tài cần:

Phối hợp với các trợ lý trọng tài và trọng tài thứ tư trong việc kiểm soát và điều hành trận đấu; đảm bảo bóng thi đấu và trang phục của các cầu thủ phải đúng yêu cầu của Luật. Theo dõi thời gian trận đấu đúng quy định; tạm dừng, tạm hoãn hoặc hủy bỏ trận đấu nếu có sự cản trở từ bên ngoài sân thi đấu; tạm dừng trận đấu nếu nhận thấy có cầu thủ bị chấn thương nặng phải đưa ra ngoài sân thi đấu để điều trị. Những cầu thủ chấn thương chảy máu phải được rời sân để điều trị. Trọng tài chỉ cho phép cầu thủ đó trở lại thi đấu khi vết thương đã cầm máu.

Áp dụng Luật để điều khiển trận đấu, trong đó có nhiều tình huống, hành vi phạm lỗi cần nhận định đúng và đưa ra quyết định chính xác theo Luật.

Nhưng quyết định của trong tài trong trần đầu là quyết định cuối cùng. Trong tài có thể thay đổi quyết định của mình nếu nhận thấy quyết định đó thiếu chính xác hoặc xử lý theo nhận định của trợ lý khi trần đầu chưa bắt đầu lái hoặc chưa chạm đút.

2.2. Trong tài biến (trợ lý trong tài)

Theo Điều VI Luật Bóng đá thì trong mỗi trận đấu phải có 2 trợ lý, tùy thuộc vào quyết định của trong tài, trợ lý trong tài phải xác định rõ:

- Khi bóng đã vượt qua các đường giới hạn của sân thì đầu.
- Đội được đá phạt góc, phạt bóng hoặc ném biên.
- Thời điểm có cầu thủ phạm luật việt vị.
- Theo dõi việc thay thế cầu thủ dự bị.
- Khi có lỗi khiếm nhã hoặc có hành vi phạm luật xảy ra ngoài tầm quan sát của trong tài.

- Khi có tình huống phạm lỗi xảy ra ở gần vị trí của trợ lý trong tài hơn trong tài (kể cả những tình huống phạm lỗi trong khu phạt đền).

- Khi đã phát đền: Thủ môn có di chuyển khỏi đường cầu môn trước khi bóng được đá đi hay không.

- Khi bóng qua vạch cầu môn: trợ lý trong tài có trách nhiệm giúp trong tài điều hành trận đấu theo luật và đặc biệt trong các tình huống đá phạt ở gần vị trí của mình, trợ lý trong tài có thể vào sân để giúp kiểm soát khoảng cách 9m15.

Trợ lý trong tài có những quyết định không chính xác, thể hiện năng lực yếu kém có thể bị trong tài thay thế và sự việc này trong tài có trách nhiệm báo cáo về Ban tổ chức giải.

2.3. Trong tài thứ tư

Trong tài thứ tư là người được ghi tên trong danh sách của điều lệ giải và sẽ được chỉ định thay thế một trong ba trong tài điều khiển trần đầu, nếu vì lý do nào đó họ không thể làm nhiệm vụ được.

Trong điều lệ phải có thông báo cụ thể người làm thay thế nhiệm vụ trọng tài chính là trọng tài thứ tư hay trợ lý trọng tài. Nếu là trợ lý trọng tài thì trọng tài thứ tư sẽ làm thay vị trí của trợ lý trọng tài.

Theo yêu cầu cụ thể của trọng tài chính, trọng tài thứ tư phải đề cao trách nhiệm giúp trọng tài chính những nhiệm vụ trước, trong và sau trận đấu.

Trọng tài thứ tư có trách nhiệm kiểm tra và giám sát việc thay người trong thời gian trận đấu. Trọng tài thứ tư phải theo dõi và cung cấp bóng khác khi có yêu cầu thay bóng của trọng tài chính trong suốt thời gian diễn ra trận đấu. Công việc này không được ảnh hưởng nhiều đến thời gian gián đoạn trận đấu.

Trọng tài thứ tư phải có trách nhiệm giúp đỡ trọng tài chính hoàn thành tốt nhiệm vụ theo luật. Ngoài ra trọng tài thứ tư phải có trách nhiệm thông báo với trọng tài những hành vi bạo lực của cầu thủ diễn ra ngoài tầm quan sát của trọng tài và trợ lý trọng tài. Tuy nhiên, trọng tài chính mới là người có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan tới trận đấu.

Khi trận đấu kết thúc, trọng tài thứ tư có trách nhiệm gửi bản tường trình cho Ban Tổ chức giải về những hành vi khiếm nhã, thô bạo hoặc những sự cố nào khác xảy ra ngoài tầm quan sát của trọng tài và trợ lý trọng tài. Trọng tài thứ tư còn có trách nhiệm góp ý kiến để trọng tài làm báo cáo về Ban tổ chức giải. Trọng tài thứ tư có quyền báo cáo với trọng tài những hành vi thiếu trách nhiệm của các thành viên ngồi trong khu vực kỹ thuật.

3. Bóng đá 5 người

3.1. Trọng tài chính

Mỗi trận đấu có một trọng tài chính điều khiển. Quyền hạn, nhiệm vụ của trọng tài chính do Luật Bóng đá quy định và có hiệu lực ngay khi trọng tài bước vào sân và kết thúc khi trọng tài rời khỏi sân.

Trọng tài có quyền xử phạt tất cả các lỗi vi phạm kể cả trong những lúc trận đấu tạm dừng hoặc khi bóng ngoài cuộc. Mọi quyết định của trọng tài trong trận đấu, kể cả kết quả trận đấu là những quyết định cuối cùng.

Nhiệm vụ và quyền hạn của trọng tài chính: Đảm bảo việc áp dụng Luật Bóng đá 5 người của FIFA.

Trường hợp trọng tài chính và trọng tài thứ hai phát hiện lỗi cùng một lúc nhưng không thống nhất được đội nào hưởng quả phạt thì quyền quyết định thuộc về trọng tài chính. Trọng tài chính và trọng tài thứ hai có quyền cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu cầu thủ nhưng trong trường hợp không thống nhất được với nhau, thì quyền quyết định thuộc về trọng tài chính.

3.2. Trọng tài thứ 2

Mỗi trận đấu có một trọng tài thứ 2 hoạt động ở phía đối diện với trọng tài chính. Trọng tài thứ 2 cũng có quyền hạn như trọng tài chính trừ những nội dung được đề cập trong mục 4 Luật V. Trọng tài thứ 2 còn có quyền dừng trận đấu vì bất kỳ vi phạm nào về Luật Bóng đá như phần đầu mục 5 Luật V đã ghi.

Trường hợp tài chính và trọng tài thứ 2 phát hiện lỗi cùng một lúc nhưng không thống nhất được đội nào được đá phạt thì quyền quyết định thuộc về trọng tài chính (xem những quyết định của Luật V).

Trọng tài chính và trọng tài thứ 2 có quyền cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu của một cầu thủ nhưng khi không thống nhất được với nhau thì quyền quyết định thuộc về trọng tài chính (xem những quyết định của Luật V).

3.3. Thư ký bấm giờ và trọng tài thứ 3

Trong những trận đấu quốc tế phải có trọng tài thứ 3 hoạt động cùng với thư ký bấm giờ.

* Nhiệm vụ của thư ký bấm giờ: Đảm bảo thời gian thi đấu theo đúng các điều khoản của Luật VIII. Theo dõi những lần dừng trận đấu với lý do cụ thể, ghi vào biên bản những cầu thủ ghi bàn, bị cảnh cáo, bị truất quyền thi đấu, những lần hội ý hoặc bất kỳ thông tin gì khác có liên quan đến trận đấu. Trong trường hợp có sự can thiệp thiếu trách nhiệm của thư ký bấm giờ hoặc trọng tài thứ 3, trọng tài chính có quyền bác bỏ và thay thư ký bấm giờ hoặc trọng tài thứ 3 khác, đồng thời báo cáo sự việc lên Ban tổ chức có thẩm quyền.

Thư ký bấm giờ sử dụng đồng hồ và những thiết bị cần thiết nhằm thông báo lỗi, tổng hợp do Liên đoàn bóng đá hoặc Ban tổ chức thi đấu trang bị.

*** Nhiệm vụ của trọng tài thứ 3**

Theo dõi hoạt động của thư ký bấm giờ; theo dõi và ghi chép lỗi; ghi chép những lần tạm dừng và nguyên nhân tạm dừng trận đấu, những cầu thủ ghi bàn thắng, cầu thủ bị phạt thẻ vàng, thẻ đỏ và cung cấp bất kỳ những thông tin nào có liên quan đến trận đấu.

Trường hợp có trọng tài bị chấn thương không tiếp tục làm nhiệm vụ được nữa, trọng tài thứ 3 có thể sẽ là người thay thế với nhiệm vụ trọng tài chính hoặc trọng tài thứ 2.

Thời gian thi đấu: Một trận đấu gồm 2 hiệp, mỗi hiệp 20 phút.

4. Bóng đá 7 người

4.1. Trọng tài

Trọng tài có quyền xử phạt tất cả các lỗi vi phạm, kể cả trong lúc trận đấu tạm dừng hoặc khi bóng ngoài cuộc. Mọi quyết định của Trọng tài chính trong trận đấu, kể cả kết quả trận đấu là những quyết định cuối cùng.

Nhiệm vụ và quyền hạn của trọng tài chính: Bảo đảm việc áp dụng Luật Bóng đá. Ghi nhận mọi diễn biến của trận đấu, theo dõi thời gian đúng theo quy định, đồng thời bù thêm những thời gian đã mất vì hoạt động y tế hoặc các nguyên nhân khác.

Có quyền dừng trận đấu vì bất kỳ vi phạm nào về Luật Bóng đá, tạm dừng hoặc dừng hẳn trận đấu nếu xét thấy cần thiết vì những sự cố như sự can thiệp của khán giả hay các lý do khác.

Ngay khi bước chân vào sân trận đấu chưa bắt đầu, có quyền cảnh cáo đối với bất cứ cầu thủ nào có hành vi khiếm nhã, hoặc truất quyền thi đấu đối với cầu thủ có vi phạm nặng hơn (Trong trường hợp đó đội bóng có cầu thủ bị kỷ luật được quyền thay bằng cầu thủ dự bị).

Trừ cầu thủ và trợ lý trọng tài, không có bất kỳ người nào được vào sân nếu không có sự đồng ý của trọng tài chính.

Dừng trận đấu nếu nhận thấy có cầu thủ bị chấn thương trầm trọng; Truất quyền thi đấu (xử lý thẻ đỏ) đối với bất kỳ cầu thủ nào (theo nhận định của trọng tài) là có hành vi thô bạo, phạm lỗi thô bạo, có lời lẽ thóa mạ thô lỗ, và liên tục có hành vi khiếm nhã sau khi đã bị cảnh cáo.

4.2. Trợ lý trọng tài và trọng tài thứ tư

Trợ lý trọng tài: Trong mỗi trận đấu phải có 2 trợ lý trọng tài

Trọng tài thứ tư: Trọng tài thứ tư là thành viên của tổ trọng tài, là người có thể thay thế trọng tài chính hoặc các trợ lý nếu vì lý do nào đó không thể làm nhiệm vụ được. Trường hợp trọng tài chính cảnh cáo nhầm cầu thủ hoặc đưa thẻ vàng thứ hai đối với một cầu thủ nhưng không phạt thẻ đỏ cầu thủ đó, thì trọng tài thứ tư phải lập tức vào sân thông báo cho trọng tài chính biết.

Ngoài ra trọng tài thứ tư còn có trách nhiệm thông báo với trọng tài chính những hành vi bạo lực diễn ra ngoài tầm quan sát của trọng tài chính và trợ lý trọng tài. Tuy nhiên trọng tài chính là người duy nhất có quyền quyết định những vấn đề liên quan đến trận đấu. Theo yêu cầu của trọng tài chính, trọng tài thứ tư có nhiệm vụ thực hiện việc thay cầu thủ, và hoàn chỉnh những thủ tục hành chính liên quan đến trận đấu.

5. Luật thi đấu

Áp dụng theo Luật của FIFA

IV. MÔN CẦU LÔNG

1. Thành phần trọng tài

Tùy theo quy mô và tính chất của giải mà thành phần trọng tài có sự khác biệt về lực lượng (nhiều hoặc ít), về trình độ (trọng tài cấp nào). Song bất cứ một giải cầu lông nào đều cần phải có đủ các thành phần trọng tài như nhau:

- Một tổng trọng tài.
- Một tổng thư ký.
- Các tổ trọng tài của mỗi sân đấu.
- Một số nhân viên thư ký (nếu thấy cần thiết).

- Các trận đấu diễn ra trên sân nào thì tổ trọng tài trên sân đó phải chịu trách nhiệm điều hành những trận đó.

Một trận đấu cầu lông có các trọng tài như sau:

- Một trọng tài chính.
- Một trọng tài giao cầu.
- Một trọng tài lật số.
- Từ 2 đến 10 trọng tài biên (theo tính chất trận đấu và số lượng trọng tài của giải).

2. Vị trí của các trọng tài

Trọng tài chính ngồi trên ghế cao ngoài biên dọc và phía sau cọc lưới.

Trọng tài giao cầu ngồi trên ghế thấp, gần lưới và phía sau cọc lưới đối diện với trọng tài chính.

Trọng tài biên ngồi trên ghế tựa ở đầu những đường biên (cách khoảng 2m) và hướng mặt về phía trọng tài chính.

Trọng tài lật số ngồi trên ghế phía sau bàn lật số kê đối diện với trọng tài chính và hướng về phía khán giả (khán đài chính). Hiện nay tại các giải đấu lớn, các nước phát triển đều có sử dụng bảng điểm điện tử.

Vị trí trọng tài tham khảo thêm trong Luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các trọng tài

3.1. Tổng trọng tài

- Tổng trọng tài chịu trách nhiệm toàn bộ cuộc thi đấu và các sự cố trong thi đấu. Bởi vậy tổng trọng tài có quyền quyết định mọi vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn của giải, kể cả việc thay đổi hoặc bãi miễn các trọng tài khác khi mắc sai phạm nghiêm trọng. Truất quyền thi đấu của các VĐV nếu vi phạm nghiêm trọng về đạo đức hoặc quy định của giải.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng luật và quy định khác của giải cho tất cả trọng tài.

- Kiểm tra danh sách, hồ sơ thi đấu của VĐV các đoàn về tham gia giải theo quy định của Điều lệ.

- Tổ chức bốc thăm xếp lịch thi đấu cho toàn giải; tập huấn trọng tài.
- Kiểm tra tình hình sân bãi dụng cụ trước khi bước vào giải.
- Phân công các tổ trọng tài trên các sân.
- Điều hành tiến trình thi đấu của giải.
- Đánh giá tổng kết công tác chuyên môn của giải.

3.2. Tổng thư ký

- Thống kê danh sách các VĐV tham gia giải.
- Giúp tổng trọng tài chuẩn bị các phương tiện để tổ chức bốc thăm thi đấu.
- Xếp lịch thi đấu cho toàn giải.
- Chuẩn bị biên bản cho các trận đấu; thu giữ biên bản sau khi đấu xong.
- Thống kê và cung cấp kết quả thi đấu của các trận và toàn giải.

3.3. Trọng tài chính

Trọng tài chính chịu trách nhiệm về trận đấu, sân cầu và khu vực quanh sân cầu. Như vậy trọng tài chính có quyền quyết định mọi vấn đề của trận đấu. Thảo luận với Tổng trọng tài về việc đình chỉ hoặc bãi miễn trọng tài biên hoặc trọng tài giao cầu (khi cần thiết). Nhiệm vụ của trọng tài chính là:

- Kiểm tra sân bãi dụng cụ trước khi vào trận đấu.
- Phân công vị trí các trọng tài trên sân.
- Cho VĐV bốc thăm chọn sân hoặc chọn cầu.
- Tổ chức tiến hành nghi thức trước trận đấu.
- Điều hành trận đấu theo đúng luật.
- Ghi biên bản trận đấu
- Tuyên bố kết quả hiệp đấu, trận đấu.
- Báo cáo Tổng trọng tài những ý kiến khiếu nại nếu có, kèm theo ý kiến

nhận xét để tổng trọng tài có căn cứ giải quyết.

3.4. Trọng tài giao cầu

Trọng tài giao cầu quyết định lỗi khi người cầu giao phạm lỗi. Nhiệm vụ của trọng tài giao cầu là theo dõi VĐV giao cầu thực hiện đúng luật hay sai.

3.5. Trọng tài biên

Trọng tài biên quyết định quả cầu trong hoặc ngoài sân. Nhiệm vụ của trọng tài biên là: Theo dõi phần biên được phân công để xác định quả cầu rơi trong hoặc ngoài sân và báo cáo cho trọng tài chính biết bằng ký hiệu quy định. Phát hiện những lỗi trong đánh cầu của VĐV ở khu vực sân gần vị trí phân công trong trường hợp trọng tài chính không quan sát được để thông báo cho trọng tài chính.

3.6. Trọng tài lật số (nếu có)

Lật bảng số theo kết quả điểm diễn ra trong trận đấu để thông báo cho trọng tài chính và khán giả biết. Giúp đỡ trọng tài chính xác định thứ tự người giao cầu (trong đánh đôi) bằng lật bảng số hoặc ký hiệu (hiện nay các giải lớn đã dùng bảng điện tử).

4. Xử lý vi phạm

Trọng tài chính sẽ áp dụng luật đối với tất cả các vi phạm về Luật:

- Cảnh cáo bên vi phạm.
- Phạt lỗi bên vi phạm nếu trước đó đã cảnh cáo. Một bên vi phạm hai lỗi như vậy được xem là một vi phạm liên tục.
- Trong trường hợp vi phạm hiển nhiên, các vi phạm liên tục, hoặc vi phạm Trọng tài chính sẽ phạt lỗi bên vi phạm và báo cáo ngay với Tổng trọng tài, người có quyền truất quyền thi đấu của bên vi phạm.

5. Các nhân viên và những khiếu nại

- Tổng trọng tài là người chịu trách nhiệm toàn diện cho một giải thi đấu hay một nội dung thi đấu mà trận đấu là một phần trong đó.
- Trọng tài chính, khi được bổ nhiệm, chịu trách nhiệm về trận đấu, sân và khu vực sát xung quanh. Trọng tài chính sẽ báo cáo cho Tổng trọng tài.
- Trọng tài giao cầu sẽ bắt các lỗi giao cầu của người giao cầu nếu có xảy ra
- Trọng tài biên sẽ báo hoặc quả cầu “Trong” hay “Ngoài” đường biên của người đó phụ trách.
- Quyết định của một nhân viên sẽ là quyết định sau cùng về mọi yếu tố nhận định xảy ra mà nhân viên đó có trách nhiệm, ngoại trừ nếu theo nhận định

của Trọng tài chính hoàn toàn chắc chắn rằng Trọng tài biên đã có quyết định sai, khi đó Trọng tài chính sẽ phủ quyết Trọng tài biên.

6. Luật thi đấu

Áp dụng theo Luật hiện hành

V. MÔN ĐIỀN KINH

Trong các cuộc thi đấu chính thức, cơ cấu Ban trọng tài môn Điền kinh thường gồm:

- Tổng Trọng tài (phụ trách điều hành).
- Giám sát.
- Tổ trưởng trọng tài xác định.
- Tổ trưởng trọng tài điểm danh.
- Tổ trưởng trọng tài bấm giờ.
- Tổ trưởng trọng tài nhảy cao.
- Tổ trưởng trọng tài nhảy xa.
- Tổ trưởng trọng tài ném dĩa.
- Trọng tài thư ký.
- Trao thưởng.

Trên thực tế, tùy theo quy mô, tính chất của giải đấu và điều kiện thực tế của cơ sở tổ chức giải thi đấu để thành lập cơ cấu Ban trọng tài cũng như các vị trí chuyên môn của các trọng tài cho phù hợp.

Vị trí, trách nhiệm, quyền hạn của trọng tài các môn Điền kinh được quy định trong luật hiện hành. Có thể phân theo các nhóm nội dung:

1. Phương pháp trọng tài các nội dung Chạy

1.1. Giám sát các nội dung trên đường chạy

- Đảm bảo việc giám sát các quy định về kỹ thuật toàn bộ các nội dung thi đấu trên đường chạy.
- Giải quyết những khiếu nại đầu tiên có liên quan tới tổ chức thi đấu.
- Quyết định cho thi đấu lại để đảm bảo công bằng hoặc để xác định vị trí thứ nhất của cuộc thi.

- Cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu bất kỳ VĐV nào ra khỏi cuộc thi vì cách phản ứng không đúng mực.

- Quyết định thứ hạng khi xảy ra trường hợp có những ý kiến khác nhau của các trọng tài xác định đích.

1.2. Giám sát các nội dung trên sân bãi

- Đảm bảo việc giám sát các quy định về kỹ thuật toàn bộ các nội dung thi đấu trên sân bãi.

- Giải quyết những khiếu nại đầu tiên có liên quan tới tổ chức thi đấu.

- Cho phép VĐV thi đấu theo thứ tự đã bốc thăm hoặc theo sự sắp xếp của Ban tổ chức từ trước.

- Cho phép VĐV rời khỏi khu vực thi đấu.

- Cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu bất kỳ VĐV nào ra khỏi cuộc thi vì cách phản ứng không đúng mực hoặc sự trì hoãn không chính đáng.

- Thay đổi địa điểm thi đấu khi cần thiết.

- Kiểm tra và ký vào bảng kết quả thi đấu.

1.3. Kháng nghị và khiếu nại

- Các kháng nghị liên quan đến VĐV.

- Những khiếu nại liên quan tới kết quả hoặc chỉ đạo thi đấu.

- Trong trường hợp đầu tiên, kháng nghị bằng lời nói với trọng tài tại khu vực thi đấu.

- Những kháng nghị thái quá sẽ bị truất quyền thi đấu.

- Trình đơn khiếu nại và lệ phí kèm theo tới hội đồng xem xét khiếu nại.

- Hội đồng xem xét khiếu nại sẽ giải quyết, trả lời.

1.4. Trọng tài điểm danh

- Tập trung, điểm danh, dẫn VĐV vào sân thi và vị trí thi đúng thời gian quy định.

- Kiểm tra thẻ thi đấu của VĐV (quan trọng với cuộc thi lứa tuổi trẻ)

- Kiểm tra số đeo, trang phục thi đấu (đội tiếp sức), giày đinh, túi ...

- Không được mang theo các trang thiết bị liên lạc

- Kiểm tra đồng phục của đội tiếp sức.

* **Lưu ý:** Cần linh hoạt trong việc dẫn VĐV vào khu vực thi đấu nhưng không được đưa vào sớm hơn thời gian qui định; cần có: Loa tay, còi, bút, tốt nhất là có biển thông báo nội dung đang điểm danh. Sau khi điểm danh xong cần chuyển biên bản có chữ ký tổ trưởng về cho tổ thư ký.

1.5. Trọng tài phát lệnh

- Nhận VĐV từ phòng điểm danh chuyển đến.

- Kiểm tra lần cuối thẻ VĐV, trang phục và số đeo.

- Dán số đeo bên hông dùng cho hệ thống đồng hồ điện tử.

- Tập hợp VĐV tại vạch quy định 3m phía sau vạch xuất phát.

- Kiểm tra VĐV có đeo đúng số đeo, ở đúng đường chạy, đợt chạy hay không (lưu ý không được dón đường chạy khi đường phía trong trống).

- Chuẩn bị gậy tiếp sức.

* **Lưu ý:**

- Trọng tài phát lệnh cần phải đứng ở vị trí có thể quan sát rõ toàn bộ các VĐV trong quá trình xuất phát.

- Trọng tài bắt phạm quy phải đứng cách vạch xuất phát khoảng 30m, khi có VĐV phạm quy phải chạy ra đường dùng súng hoặc còi, còi ra hiệu cho các VĐV dừng lại.

- Khi VĐV mắc lỗi xuất phát, trọng tài phát lệnh sẽ cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu của VĐV đó. Trong mỗi đợt chạy, bất kỳ VĐV nào phạm lỗi xuất phát sẽ bị truất quyền thi đấu (trừ nội dung phối hợp). Ở nội dung phối hợp, bất kỳ VĐV nào gây ra lỗi xuất phát lần 2 trong đợt sẽ bị truất quyền thi đấu.

- Sẽ có 3 loại thẻ được sử dụng: Thẻ vàng cảnh cáo lần phạm lỗi đầu tiên, Thẻ đỏ để truất quyền thi đấu, Thẻ xanh lá cây thông báo không ai bị cảnh cáo, mà lỗi đó do lỗi kỹ thuật.

- Cự ly từ 400m trở xuống sẽ bao gồm các khẩu lệnh lần lượt như sau: “vào chỗ”, “*Sẵn sàng*”, “*súng nổ*”.

- Cự ly trên 400m sẽ không có khẩu lệnh “*Sẵn sàng*”.

- Chỉ phát lệnh khi chắc chắn các tổ: Xác định, bấm giờ, bắt phạm quy trên đường đã sẵn sàng làm nhiệm vụ, để liên lạc giữa các tổ cần có bộ đàm hoặc còi, cờ (chỉ dùng cho tổ trưởng).

1.6. Xuất phát

Bàn đạp được sử dụng trong tất cả các nội dung từ 400m trở xuống: 100m, 100m rào – 110m rào, 200m, 400m, TS 4x100m, TS 4x400m. Ngoài ra, không sử dụng bàn đạp ở các nội dung khác.

** Khi sử dụng bàn đạp phải thực hiện các thao tác sau*

- Hai bàn tay phải tiếp xúc với mặt đất.
- Hai chân phải tiếp xúc với bàn đạp.
- Một đầu gối tiếp xúc với mặt đất (gối của chân tỳ vào bàn đạp sau).
- VĐV không được di chuyển chân, tay trước khi có lệnh xuất phát.

** Khẩu lệnh của trọng tài xuất phát*

- Từ 400m trở xuống khẩu lệnh “Vào chỗ” và “Sẵn sàng”.
- Các nội dung khác “Vào chỗ”.
- Trước lúc thi phải kiểm tra lại vị trí xuất phát và dụng cụ trọng tài.
- Sau khi liên hệ với đích, trợ lý phát lệnh nhanh chóng đối chiếu số đo và ô chạy, cho VĐV vào vị trí chuẩn bị.

** Yêu cầu*

- Quan sát được mọi cử động của VĐV
- Tất cả VĐV cùng lúc nghe rõ được khẩu lệnh và tiếng súng.
- Trọng tài bấm giờ và đích thấy được khói súng hay động tác của người phát lệnh.

1.7. Trọng tài bấm giờ

- Các trọng tài bấm giờ sẽ ghi thời gian vào biên bản, ghi rõ tên mình rồi chuyển cho tổ trưởng bấm giờ. Không được xóa thời gian cho tới khi tổ trưởng có quyết định chính thức.

- Mỗi trọng tài bấm giờ chỉ bấm 1 lần. Mỗi trọng tài bấm giờ phải làm việc độc lập, không được để lộ đồng hồ của mình hay bàn luận về thời gian với

bất cứ trọng tài khác. Chỉ có tổ trưởng có quyền quyết định thời gian chính thức cho mỗi VĐV. Sau khi kết thúc nội dung thi, tổ trưởng phải ký vào bảng thành tích trước khi chuyển cho phòng thư ký.

1.8. Trọng tài xác định

- Tổ trưởng sẽ phân công các thành viên trong nhóm và thông báo cho trọng tài mình sẽ xác định ô nào về đích, tuy nhiên trọng tài cần phát triển một thói quen là quan sát tất cả các vị trí đang về đích.

- Mỗi trọng tài sẽ phải viết ra thứ tự về đích của VĐV mà mình được phân công không cần tham khảo các trọng tài khác.

- Không được nói ra thứ hạng mà mình đã xác định vì điều đó sẽ ảnh hưởng đến trọng tài khác đang có sự do dự.

- Chỉ có tổ trưởng có quyền quyết định thứ hạng chính thức cho mỗi VĐV sau khi kết thúc nội dung thi, tổ trưởng phải ký vào bảng thành tích trước khi chuyển cho thư ký.

- Nếu các trọng tài có các kết quả khác nhau về thứ tự khi chạy về đích thì người tổ trưởng phải quyết định kết quả, cần dứt khoát.

1.9. Trọng tài bắt phạm quy

- Theo dõi các VĐV đang thi đấu trên đường chạy và xác định xem có ai phạm luật không.

- Theo dõi các VĐV ở đầu đoạn đường vòng có chạy ra ngoài đường đua của mình hay không, tuy nhiên nếu VĐV đó chạy lấn sang làn đường bên phải nhưng quay trở lại ngay và không làm cản trở đến VĐV khác thì sẽ không coi là bị phạm quy.

- Sắp xếp, kiểm tra rào và chướng ngại vật xem có đúng tiêu chuẩn và vạch mốc quy định không.

- Theo dõi khu vực giới hạn trao tín gậy chạy tiếp sức.

- Trong trường hợp có VĐV phạm quy, trọng tài bắt phạm quy cần phải đứng vào đúng vị trí VĐV phạm quy, giơ cờ vàng cho tới khi tổ trưởng đi đến để giải quyết sự cố.

1.10. Theo dõi đích

Xác định chính xác thứ tự về đích của VĐV. Ngoài ra, có thể kiêm thêm việc ghi vòng chạy 1500m.

- Trước khi thi đấu phải kiểm tra lại khu vực đích, dụng cụ, trang bị trọng tài.

Nếu điều kiện cho phép, nên ghi hình để trợ giúp việc xác định thứ hạng - Trưởng trọng tài đích phải liên hệ chặt chẽ với các trưởng trọng tài bấm giờ và giám sát, nhắc các trọng tài đích vào tư thế sẵn sàng. Chuẩn bị xong thì báo hiệu bằng cờ cho khu vực xuất phát để bắt đầu thi đấu.

* *Chạy cự ly ngắn*: Theo vị trí ngồi của trọng tài từ trên xuống dưới lần lượt phân công theo dõi VĐV về đích từ 1 - 8.

Mỗi trọng tài theo dõi chính một VĐV và theo dõi phụ một VĐV khác có thứ bậc liền kề. Trưởng trọng tài theo dõi chung. Gặp trường hợp chạy lẫn ô, vẫn tập trung theo dõi thứ bậc được phân công, đồng thời nhớ số đeo của VĐV và số ô chạy bị lẫn. Sau khi tất cả VĐV về đích, thì ghi lại báo cáo trọng tài đích.

* *Chạy 800m, 1500m*: Phân công trọng tài tương tự như chạy cự ly ngắn, theo dõi 1 chính 1 phụ, có thể theo 2 cách: 1 và 9, 2 và 10 ... hoặc 1 và 2, 3 và 4 ... Trước khi thi đấu cần quan sát kỹ số đeo, trang phục và đặc điểm của các VĐV. Sau mỗi vòng chạy đều cần đối chiếu lại số đeo, vào vòng cuối cùng phải chú ý theo dõi sự thay đổi thứ tự trên sân, số đeo của cả VĐV chạy trước và sau vị trí được phân.

* *Chạy 800m trở lên*: cần có biển báo vòng chạy, biển báo đặt phía trong đường chạy sao cho VĐV và trọng tài khu vực đích thấy được rõ ràng. Khi VĐV tới vị trí định trước, mới lật biển.

Đến vòng cuối cùng phải dùng chuông hoặc tín hiệu khác để báo vòng cho VĐV biết.

1.11. Thư ký đích

Nhanh chóng đối chiếu thành tích và thứ bậc của VĐV trình trưởng trọng tài các môn chạy duyệt để giao cho bộ phận công bố kết quả.

- Kết thúc mỗi vòng chạy, thu nhận các phiếu thành tích và thứ bậc. Nếu có VĐV phạm quy thì trình biên bản phạm quy đến tổ trưởng xác định, để quyết định.

- Xếp các phiếu thành tích theo thứ tự về đích. Tiến hành đối chiếu, nếu phát hiện có chỗ không khớp thì trình ngay tổ trưởng trọng tài xác định giải quyết.

- Nếu có VĐV phá kỷ lục, phải lấy phiếu đo tốc độ gió (trong trường hợp dùng thiết bị điện tử), đối chiếu chính xác, trình trưởng trọng tài chạy thăm tra lại các quy định theo luật.

1.12. Ghi giờ

* Bấm đồng hồ bằng tay: Có thể phân một trong ba trọng tài theo dõi thứ tự về đích để tham khảo. Ghi thành tích vào phiếu, trình trưởng trọng tài bấm giờ kiểm tra. Nếu có VĐV phá kỷ lục phải báo ngay trưởng trọng tài bấm giờ đến kiểm tra, rồi mời tổng trọng tài chạy thăm tra lại và quyết định. Tuyệt đối không tự ý điều chỉnh hoặc cho trọng tài khác biết kết quả bấm giờ của mình. Nếu thành tích chạy và thứ bậc không thống nhất sẽ lấy thứ bậc làm chuẩn.

* Ghi giờ tự động: Đo thiết bị đồng hồ điện tử chính xác 0,001 giây về số 0, báo hiệu cho khu vực xuất phát biết để bắt đầu thi. Khi các VĐV về đích đồng hồ điện tử dừng hoạt động đối với từng VĐV. Xem đồng hồ điện tử ghi lại thành tích của từng VĐV, đồng thời đưa vào bộ nhớ của máy vi tính.

2. Phương pháp trọng tài các môn nhảy

2.1. Chuẩn bị trước thi đấu

Tìm hiểu thành tích của VĐV, phân biệt các nhóm thi nhiều môn (phối hợp) hay đơn môn (cá nhân).

2.2 Điểm danh

- Điểm danh theo thứ tự vào thi.
- Phổ biến thời lượng hợp lệ của mỗi lần nhảy. Thời gian chuẩn bị trong sân trước thi đấu và các điều cần biết khác.
- Xử lý các đề nghị của VĐV.
- Cho VĐV vào đo đà, nhảy thử. Cách thi đấu 5 phút cần kết thúc việc thử đà để chuẩn bị lại sân bãi.
- Gọi tên vào thi, đồng thời bấm giờ theo dõi.

- Nếu VĐV cố tình trì hoãn thời gian: lần đầu lượt thi đó thất bại, nếu tái phạm sẽ bị truất quyền thi đấu.

* *Phá kỷ lục*: Tất cả các trường hợp phá kỷ lục, đều nhất thiết phải được tổng trọng tài thẩm tra tại chỗ, mới được thừa nhận và công bố.

2.3. Nhảy xa

- Đường chạy đà có chiều rộng từ 121-123cm, dài tối thiểu 40m.

- Ván giậm nhảy đặt cách mép gần hố cát từ 1 – 3m, cách mép xa tối thiểu là 10m.

- Ván giậm nhảy có: Chiều dài 121-123cm, chiều rộng 21-23cm, dày 10cm, được sơn màu trắng.

- Ván xác định phạm quy rộng 8-12mm, dài 121-123cm. Được gắn cao hơn ván giậm nhảy 6-8mm, hai cạnh bên có mặt vát 45° .

- Hố cát rộng tối thiểu 2,75m và tối đa 3,00m (nếu rộng hơn cần có đường giới hạn). Hố được đổ đầy cát ẩm và xốp, bề mặt hố cát phải ngang bằng với mức ván giậm nhảy.

* *Bề mặt tại khu vực rơi xuống*

- Hố cát phải được làm tơi, đều tránh gây chấn thương và để lại rõ dấu vết.

- Bề mặt của hố cát tại khu vực tiếp đất phải tơi và cào bằng với bề mặt của ván giậm nhảy. Nếu thấp hơn thì thành tích sẽ bị tăng lên (lợi cho VĐV), nếu cao hơn thành tích sẽ bị giảm đi.

* *Vận động viên phạm quy*

- Nếu có trên 8 VĐV tham gia thi đấu thì mỗi VĐV được nhảy 3 lần, 8 VĐV có thành tích tốt nhất sẽ được phép nhảy thêm 3 lần. Thành tích sẽ được tính ở cả 6 lần thực hiện.

- Nếu có từ 8 VĐV tham gia thi đấu thì mỗi VĐV sẽ được nhảy 6 lần, nếu VĐV không có thành tích ở 3 lần nhảy đầu tiên, thì VĐV vẫn được thi 3 lần tiếp theo.

- Sau 3 lần nhảy đầu, thứ tự nhảy sẽ được sắp xếp lại theo thành tích từ thấp đến cao. Sau lần nhảy thứ 5, thứ tự nhảy sẽ được sắp xếp lại một lần nữa theo thành tích từ thấp đến cao.

- Đo từ điểm chạm đất gần nhất do bất kỳ bộ phận nào của cơ thể VĐV để lại dấu vết trên hố cát đến vách giậm nhảy. Việc đo phải tiến hành vuông góc.

VĐV phạm quy khi:

- Trong khi giậm nhảy, chạm đất phía sau ván giậm nhảy bằng bất kỳ bộ phận nào của cơ thể.

- Giậm nhảy phía ngoài 2 đầu của ván giậm nhảy.

- Chạm đất ở giữa ván giậm nhảy và hố cát.

- Sử dụng bất kỳ hình thức nhào lộn nào (tính từ khi bắt đầu chạy đà).

- Khi rơi xuống hố cát, một bộ phận của cơ thể chạm vào phần bên ngoài khu quy định gần vách giậm nhảy hơn so với điểm chạm gần nhất trên cát.

- Vượt quá thời gian quy định tính từ khi trọng tài có hiệu lệnh (không tính thời gian khi VĐV đang trong quá trình thực hiện lần nhảy), còn 15 giây cuối trọng tài phải báo hiệu cho VĐV biết.

- Dùng các thiết bị liên lạc, điện thoại di động, các máy thu, phát sóng khác tại khu vực thi đấu.

- Đi ra khỏi khu vực thi đấu không có lí do và không báo cho tổ trưởng trọng tài được biết.

Lưu ý: VĐV bị truất quyền thi đấu thì thành tích ở các lần nhảy trước đó vẫn được tính.

2.4. Nhảy cao

- Một VĐV được nhảy 03 lần tại một mức xà hoặc nghỉ cách quãng ở các mức xà tiếp theo miễn là tổng số lần nhảy hông liên tiếp không quá 03 lần.

- Sau mỗi mức xà, xà được nâng tối thiểu là 2cm, tối đa không giới hạn tùy vào hoàn cảnh thực tế.

- Đo chiều cao bằng phương pháp thẳng đứng và ở chính giữa xà.

- Thanh xà tiêu chuẩn là có hai đầu hình bán nguyệt, trường hợp dùng loại khác thì phải đánh dấu mặt trên của xà.
- Phải thông báo cho VDV biết về mức nhảy thử, các mức nâng xà, chiều cao hiện tại trước khi bắt đầu thi đấu.
- Đánh dấu rõ ràng vị trí của cột trước khi bắt đầu thi đấu.
- Do đặc lại chiều cao thường xuyên khi cột bị dịch chuyển.
- Do lại chiều cao của xà mỗi khi VDV thực hiện ở mức phá kỷ lục.
- Vòng sơ loại sẽ áp dụng khi có quá đồng VDV.
- Vấn đề đồng viên phạm quy nêu:*
- Xà không còn nằm trên đầu gối do hành động của VDV trong khi nhảy.
- Vượt qua mắt phẳng cắt ngang ở 2 cột chống xà, để hỗ trợ cần kê một vách trằng rộng 5cm dài 3m (tính từ chân cột chống xà).
- Vượt qua thời gian quy định (không tính thời gian hết khi VDV đang trong quá trình thực hiện lần nhảy).
- Dùng các máy móc liên lạc, điện thoại di động, các máy thu phát song khác tại khu vực thi đấu.
- Đi ra khỏi khu vực thi đấu không có lý do và không báo cho tổ trưởng trong tài được biết.
- * **Lưu ý:** VDV bị truất quyền thi đấu thì thành tích ở mức xà đó sẽ không được công nhận, tuy nhiên thành tích ở những lần thực hiện trước đó vẫn được tính. Thành tích thi đấu bằng nhau:
- Bắt buộc phải phân định thắng thua ở vị trí dẫn đầu.
- Xét thứ hạng khi thành tích ở mức nhảy cuối cùng bằng nhau, bằng tổng số lần rơi xà, VDV nào có tổng số lần rơi xà ít hơn sẽ xếp trên.
- Các vị trí khác thì giữ nguyên và được tính là đồng hạng.
- * **Lưu ý** khi đo đặc ở nội dung nhảy cao:
- Do chiều cao sau mỗi lần nâng xà.
- Đảm bảo rằng việc đo đặc phải vuông góc.

- Đảm bảo rằng xà phải được đặt ngang và chiều cao phải được đo thẳng từ đất đến phần có độ võng thấp nhất ở chính giữa xà ngang.

- Phải đo chiều cao của xà ở cả hai đầu để đảm bảo rằng xà phải đặt theo chiều ngang.

- Đo lại chiều cao của xà mỗi khi cột bị di chuyển.

- Đo lại chiều cao của xà mỗi khi VĐV chuẩn bị phá kỷ lục.

3. Phương pháp trọng tài các môn ném đẩy

Trưởng trọng tài: Xác định lần ném đẩy thành công hoặc thất bại, giám sát và quyết định thành tích, cho phép tiến hành hoặc tạm dừng thi đấu.

Trọng tài viên: Có thể từ 6 -8 người. một người làm trọng tài chính ngoài sân, xác định điểm rơi, giám sát đo thành tích. hai người hỗ trợ nhìn điểm rơi, cầm cờ, đo thành tích. hai người nhật và chuyển dụng cụ.

Hai thư ký: một người điểm danh, ghi kết quả, một người đối chiếu và công bố kết quả.

- Cần có cờ đánh dấu mức phá kỷ lục.

- Khi VĐV phá kỷ lục, cần giữ vị trí cầm cờ và thước đo để trưởng ban trọng tài xác nhận và làm biên bản công nhận kỷ lục mới.

- Xác định điểm rơi: Cần phán đoán đúng hướng và điểm rơi để kịp thời di chuyển lập tức đến đứng trước điểm rơi. Hướng di chuyển chéo ngang để đảm bảo an toàn. Mắt không rời điểm rơi cho đến khi cầm cờ xong.

- Sau ba lần ném đẩy, cần đối chiếu kết quả, lập danh sách và thứ tự vào vòng chung kết, trình duyệt rồi công bố.

4. Luật thi đấu

Áp dụng theo Luật hiện hành

VI. MÔN TAEKWONDO

1. Quan chức kỹ thuật

Vai trò nhiệm vụ của trưởng ban kỹ thuật: Là người chịu trách nhiệm và đảm bảo áp dụng luật thi đấu của Liên đoàn Taekwondo Thế giới và có trách nhiệm thông báo tới các lãnh đội, HLV trưởng tại cuộc họp bốc thăm xếp lịch

thi đấu và thông qua kết quả bốc thăm, cân và chương trình thi đấu. Trưởng ban chuyên môn kỹ thuật là người quyết định cuối cùng các vấn đề liên quan đến khu vực thi đấu, luật thi đấu và các điều không nằm trong luật thi đấu. Trưởng ban kỹ thuật là người có quyền lực cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề về chuyên môn.

2. Ban giám sát

- Là những người có kinh nghiệm và hiểu biết sâu về thi đấu Taekwondo.
Số lượng thành viên: Ban giám sát sẽ gồm 01 Trưởng ban và không quá 06 thành viên. Tại các giải thi đấu, trưởng ban thi đấu cũng sẽ là thành viên ban giám sát. Các thành viên ban giám sát sẽ trợ giúp cho trưởng ban chuyên môn về các vấn đề thi đấu và bảo đảm các trận đấu sẽ diễn ra đúng theo chương trình thi đấu. Các thành viên ban giám sát sẽ đánh giá công việc trọng tài giám sát video replay và các quan chức trọng tài khác. Ban giám sát cũng có nhiệm vụ nhận đơn khiếu kiện và đưa ra hướng giải quyết khi có đơn khiếu kiện của các đội.

3. Trọng tài

- Trọng tài sẽ điều khiển và kiểm soát trận đấu.
- Trọng tài sẽ đưa ra các khẩu lệnh “Shi-jak”, “Keu-man”, “Kal-yeo”, “Kye-sok” và “Kye-shi”, tuyên bố người thắng người thua, trừ điểm, cộng điểm, cảnh cáo, dừng trận đấu. Tất cả các tuyên bố của trọng tài điều khiển sẽ chỉ được đưa ra khi kết quả được xác nhận. Trọng tài cần phải là người quyết đoán và chuẩn xác trong các quyết định của mình.

- Trọng tài điều khiển sẽ có quyền đưa ra quyết định độc lập phù hợp với các Điều luật đã ban hành. Tuy nhiên có một vài trường hợp khi trọng tài điều khiển không theo kịp trận đấu, các giám định sẽ có nhiệm vụ hỗ trợ trọng tài điều khiển để điều hành trận đấu theo đúng trình tự.

- Theo nguyên tắc, trọng tài điều khiển sẽ không được cho điểm. Tuy nhiên, nếu một trong các giám định biên giờ tay vì đòn đánh hiệu quả nhưng không có điểm, thì Trọng tài điều khiển sẽ tập hợp các giám định biên để thảo

luận. Nếu có 2 giám định biên xác nhận có điểm trọng tài sẽ đồng ý theo quyết định của giám định và sẽ đưa ra quyết định cộng điểm cho vận động viên.

- Trường hợp trận đấu có tỉ số hoà hoặc không có điểm nào được ghi thì quyết định cho thắng bằng ưu thế sẽ được toàn bộ tổ trọng tài đưa ra khi kết thúc hiệp 4

- Trọng tài giám định: Các Trọng tài giám định sẽ cho điểm có giá trị ngay lập tức. Trường hợp trận đấu diễn biến quá nhanh, trọng tài giám định không kịp bấm điểm thì trọng tài giám định phải ngay lập tức giơ tay xin dừng trận đấu và ra hiệu điểm với trọng tài điều khiển. Các Trọng tài giám định sẽ trình bày quan điểm của mình khi trọng tài chính yêu cầu.

- Trọng tài giám sát video replay (RJ): xem lại và thông báo cho trọng tài về quyết định trong vòng ba mươi (30) giây.

- Trợ lý kỹ thuật (T.A): Trợ lý kỹ thuật sẽ giúp giám sát bảng điểm điện tử trong quá trình thi đấu, để đảm bảo điểm số, thời gian, lỗi xử phạt là chính xác khi công bố và ngay lập tức phải thông báo với trọng tài điều khiển nếu có vấn đề gì xảy ra. Trợ lý kỹ thuật phải luôn theo sát trận đấu để điều khiển hệ thống điện tử chính xác, tránh nhầm lẫn sẽ dẫn đến kiện cáo về điểm số nếu không chính xác. Trợ lý kỹ thuật sẽ báo hiệu để trọng tài bắt đầu và kết thúc trận đấu cùng với thư ký điện tử điều khiển hệ thống máy chấm điểm. Trợ lý kỹ thuật phải ghi lại tất cả điểm số, điểm phạt và kết quả video replay vào phiếu của trợ lý kỹ thuật.

- Việc phân công trọng tài điều khiển và trọng tài giám định sẽ được thực hiện sau khi lịch thi đấu được ấn định.

- Các quyết định của trọng tài điều khiển và trọng tài giám định sẽ mang tính quyết định và họ phải chịu trách nhiệm trước Ban giám sát thi đấu về các quyết định đó.

* Thư ký: là người sẽ ghi thời gian trận đấu, khoảng thời gian hết và tạm dừng, đồng thời cũng sẽ ghi lại và công bố số điểm đạt được hoặc số lần bị phạt.

4. Luật thi đấu

Áp dụng theo Luật hiện hành

VII. MÔN VOVINAM

1. Tổng trọng tài

Tổng trọng tài có kế hoạch kiểm tra lại thẻ VĐV trước trận đấu nếu có nghi vấn, nhận xét tác phong, trang phục đấu thủ; phân công Giám định, Trọng tài. Tổng trọng tài ra lệnh Trọng tài thời gian cho bắt đầu từng trận đấu hiệp đấu và tập trung theo dõi diễn biến trận đấu khi cần. Tổng trọng tài có quyền phủ nhận những xử lý của Trọng tài sân đấu sau khi trao đổi với Giám sát và tổ trọng tài.

Chấm dứt trận đấu, Tổng trọng tài sẽ quyết định công bố kết quả trận đấu sau khi kiểm tra: tên vận động viên, điểm cộng, tên vận động viên thắng, chữ ký của giám định rồi chuyển qua trọng tài Phát thanh và cho phép công bố kết quả.

Giúp việc cho Tổng trọng tài là 1-2 Trợ lý Tổng trọng tài.

2. Giám định

Giám định phải qua lớp tập huấn chuyên môn do Ban điều hành Vovinam tổ chức và được kiểm tra năng lực, sức khoẻ. Theo dõi trận đấu, ghi điểm ngay sau mỗi đợt. Ghi điểm rõ ràng, đúng luật, không sửa chữa. Phân định VĐV thắng thua, kết quả, ký tên vào phiếu điểm trước khi nộp cho Trọng tài thu phiếu.

Giám định phải ngồi đúng vị trí của mình được trọng tài phát thanh xưng danh và chỉ định. Giám định có quyền nhắc nhở Trọng tài những lỗi của một đấu thủ vi phạm hoặc đấu thủ bị chấn thương mà trọng tài không thấy. Giám định phải giải thích các điểm mà mình đã cho khi có yêu cầu của Ban Giám sát, Tổng trọng tài.

Giám định phải ghi nhận khi Trọng tài ra lệnh cảnh cáo đấu thủ ra biên, nếu không nhất trí cũng phải ghi ký hiệu để góp ý với trọng tài. Kết thúc trận đấu, giám định cộng điểm của từng VĐV, ai có tổng điểm lớn hơn là người thắng cuộc.

3. Trọng tài sân đấu

- Khi điều khiển trận đấu, trọng tài sân đấu toàn quyền xử lý mọi tình huống nhằm đảm bảo an toàn cao cho đấu thủ, làm cho luật được tôn trọng triệt để

với thái độ vô tư, nghiêm chỉnh tự tin, cương quyết nhưng không gắt mắng đấu thủ. Can ngăn kịp thời khi kết thúc đợt tấn công và ra lệnh một đợt tấn công mới.

- Kết thúc trận đấu, yêu cầu 2 VĐV về vị trí và công bố đấu thủ thắng cuộc sau khi nghe Trọng tài phát thanh công bố kết quả.

- Thực hiện các khẩu lệnh và thủ lệnh theo quy định của luật thi đấu đồng thời Trọng tài còn dùng những động tác bằng thủ lệnh để báo lỗi.

Thu phiếu của các Giám định và nộp cho Tổng Trọng tài.

4. Trọng tài thời gian

Báo hiệu bắt đầu và kết thúc trận đấu theo thời gian quy định bằng 1 tiếng keng, hoặc tiếng còi. - Theo dõi thời gian đấu thực tế (thời gian sống) cho từng hiệp; theo dõi thời gian nghỉ sau từng hiệp đấu (1 phút), ghi nhận các ký hiệu của Trọng tài. Khi cả 2 vận động viên cùng nằm sấp, trọng tài thời gian đếm vận động viên phía trái bàn Ban tổ chức.

5. Trọng tài phát thanh

- Giới thiệu chương trình thi đấu chung của giải và từng buổi cùng với mục đích, yêu cầu, tính chất nội dung quy mô tiến trình của giải; giới thiệu trận đấu, vận động viên thi đấu, Trọng tài sân đấu, giám định.

- Thông báo bắt đầu và kết thúc trận đấu sau khi đã có hiệu lệnh của trọng tài thời gian.

- Giải thích các vấn đề chuyên môn theo yêu cầu của Ban tổ chức.

- Công bố kết quả trận đấu theo lệnh của Tổng trọng tài (tên VĐV thắng, màu áo giáp, đơn vị, hình thức thắng cuộc).

6. Trọng tài y tế

Trọng tài y tế vào sân đấu khám và kiểm tra đấu thủ bị chấn thương theo hiệu lệnh của Trọng tài sân. Trọng tài y tế có quyền tạm dừng trận đấu 1 phút để thăm khám tổn thương cho vận động viên. Sau 1 phút, Trọng tài y tế có ý kiến với trọng tài sân xin gia hạn thêm thời gian để săn sóc cho vận động viên, hoặc không cho VĐV bị thương tiếp tục thi đấu.

7. Trọng tài liên lạc

Chuyển phiếu điểm các Giám định và nhập phiếu điểm từ Trọng tài và thông báo các ý kiến của Giám sát trưởng đến trọng tài giám định khi cần thiết.

8. Trọng tài kiểm tra VĐV

Kiểm tra thẻ VĐV; kiểm tra găng, giáp, croquille bảo hộ tay, chân của VĐV chuẩn bị thi đấu.

9. Tổ thư ký

- Lập biên bản các cuộc họp; ghi biên bản cân, bốc thăm xếp lịch thi đấu.
- Nhận hồ sơ đăng ký của các đơn vị tham dự giải.
- Chuẩn bị đầy đủ các phiếu điểm, biên bản thi đấu, các loại biểu mẫu; tổng hợp kết quả thi đấu và chuyển toàn bộ hồ sơ của giải cho Ban tổ chức.

10. Khẩu lệnh và thủ lệnh của trọng tài

- Chuẩn bị trận đấu: Trọng tài đứng giữa sân, 2 tay dang 2 bên lòng bàn tay ngửa hướng về 2 vận động viên.

- Ra lệnh 2 đấu thủ vào sân: Kéo 2 tay về ngang vai, lòng bàn tay hướng vào nhau, cổ tay thẳng; 2 đấu thủ chào Ban tổ chức: hai tay chỉ thẳng và úp lòng bàn tay song song ra trước hướng về Ban tổ chức. Ra lệnh 2 đấu thủ quay hướng vào nhau: Dựng đứng 2 cánh tay song song trước mặt mình. Ra lệnh 2 đấu thủ chào nhau: Hạ úp 2 lòng bàn tay xuống và giao nhau:

- Báo hiệu trận đấu sắp bắt đầu: Trọng tài giơ tay cánh tay phải hướng về Ban tổ chức. Cho trận đấu bắt đầu: Trọng tài giơ thẳng tay trước, ngang tầm vai, bàn tay khép kín, ngón cái ở phía trên, giơ tay lên trên và thu vào, hô khẩu lệnh “bắt đầu”.

- Khi cần dừng trận đấu: Trọng tài dùng thủ lệnh ký hiệu chữ T (tay trái úp lòng bàn tay, tay phải xia thẳng lên tay trái). Thủ lệnh nhắc nhở: Trọng tài 1 tay chỉ vào đấu thủ phạm luật, 1 tay hoặc 2 tay chỉ vào bộ vị nơi mà đấu thủ phạm luật (không trừ điểm). Thủ lệnh cảnh cáo: Trọng tài 1 tay chỉ vào đấu thủ phạm luật, 1 tay chỉ vào bộ vị cấm đánh hoặc diễn lại động tác phạm luật sau đó quay về hướng bàn Ban tổ chức cùng lúc gập khuỷu tay phải giơ nắm đấm lên

trên, trừ điểm. Thủ lệnh truất quyền thi đấu: Trọng tài dùng tay chỉ ngón tay trở vào mặt vận động viên phạm luật rồi hất chéch về phía sau.

- Tuyên bố kết quả: Trọng tài nắm tay vận động viên thắng cuộc qua tuyên bố của trọng tài phát thanh giờ thắng lên rồi điều khiển 2 đấu thủ chào và bắt tay nhau trước khi rời sân.

11. Luật thi đấu

Áp dụng theo Luật hiện hành

PHỤ LỤC

BIỂU MẪU BIÊN BẢN THI ĐẤU MỘT SỐ MÔN THỂ THAO

Phụ lục 1. Môn Bóng bàn

BIÊN BẢN THI ĐẤU ĐỒNG ĐỘI
(Swaythling 5 trận đơn)

ĐỒNG ĐỘI NAM

ĐỒNG ĐỘI NỮ

Ngày	Trận số	Bảng	Vòng	Bàn	Thời gian		Trọng tài
					Bắt đầu	Kết thúc	

ĐỘI:.....

ĐỘI:.....

Tên VĐV			G	Ván	Điểm	Ván	G	Tên VĐV			TT
			Đ				Đ				
A			1		:		1	X			
			2		:		2				
			3		:		3				
			4		:		4				
V	-1	-2	5				5	V	-1	-2	
B			1		:		1	Y			
			2		:		2				
			3		:		3				
			4		:		4				
V	-1	-2	5				5	V	-1	-2	
C			1		:		1	Z			
			2		:		2				
			3		:		3				
			4		:		4				
V	-1	-2	5				5	V	-1	-2	
A			1		:		1	Y			
			2		:		2				
			3		:		3				
			4		:		4				
V	-1	-2	5				5	V	-1	-2	
B			1		:		1	X			
			2		:		2				
			3		:		3				
			4		:		4				
V	-1	-2	5				5	V	-1	-2	
			V	Đội trưởng ký			V				
			Đ				Đ				
			Đội thắng				Tỉ số				
							:				

Trọng tài ký Tổng trọng tài
BIÊN BẢN THI ĐẤU ĐỒNG ĐỘI
(Olympic 4 trận đơn, 1 trận đôi)

ĐỒNG ĐỘI NAM	ĐỒNG ĐỘI NỮ
---------------------	--------------------

Ngày	Trận số	Bảng	Vòng	Bàn	Thời gian		Trọng tài
					Bắt đầu	Kết thúc	

Đội:.....

Đội:.....

Tên VĐV	G		Ván	Điểm	Ván	G		Tên VĐV	TT
	Đ	Đ				Đ	Đ		
A	1			:		1	X		
	2			2					
	3			3					
	4			4					
V	-1	-2	5			5	V	-1	-2
B	1			:		1	Y		
	2			2					
	3			3					
	4			4					
V	-1	-2	5			5	V	-1	-2
ĐÔI: C - ...	1			:		1	ĐÔI: Z - ...		
	2			2					
	3			3					
	4			4					
V	-1	-2	5			5	V	-1	-2
C:	1			:		1	...		
	2			2					
	3			3					
	4			4					
V	-1	-2	5			5	V	-1	-2
...	1			:		1	Z		
	2			2					
	3			3					
	4			4					
V	-1	-2	5			5	V	-1	-2
		V	Đội trưởng ký			V			
		Đ							Đ
		Đội thắng				Tỉ số			
						:			

Trọng tài ký

Tổng trọng tài

BIÊN BẢN THI ĐẤU ĐƠN

ĐƠN NAM
ĐƠN NỮ

Ngày	Trận số	Bảng	Vòng	Bàn	Thời gian		Trọng tài
					Bắt đầu	Kết thúc	

Đơn vị:

Đơn vị:

Tên VĐV			G	Ván	Điểm	Ván	G	Tên VĐV		
			Đ				Đ			
			1		:		1			
			2		:		2			
			3		:		3			
			4		:		4			
			5		:		5			
			6		:		6			
V	-1	-2	7	T	:	T	7	V	-1	-2
			V	Tên HLV			V			
			Đ				Đ			
			Chữ ký VĐV							
			VĐV thắng		Tỷ số					
					:					

.....
Trọng tài ký

.....
Tổng trọng tài ký

BIÊN BẢN THI ĐẤU ĐÔI

ĐÔI NAM
ĐÔI NỮ
ĐÔI NAM NỮ

Ngày	Trận số	Bảng	Vòng	Bàn	Thời gian		Trọng tài
					Bắt đầu	Kết thúc	

Đơn vị:

Đơn vị:

Tên VĐV			G	Ván	Điểm	Ván	G	Tên VĐV		
			Đ				Đ			
			1		:		1			
			2		:		2			
			3		:		3			
			4		:		4			
			5		:		5			
			6		:		6			
V	-1	-2	7	T	:	T	7	V	-1	-2
			V	Tên HLV			V			
			Đ				Đ			
			Chữ ký VĐV							
			VĐV thắng		Tỷ số					
					:					

.....
Trọng tài ký.....
Tổng trọng tài ký

Phụ lục 2. Môn Bóng chuyền

BIÊN BẢN THI ĐẤU MÔN BÓNG CHUYỀN

		THỜI GIAN BẮT ĐẦU	H	mn	ĐỘI	<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> (S) (A) (R) </div>						ĐIỂM	<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> (S) (B) </div>						ĐỘI	THỜI GIAN KẾT THÚC	H	mn	ĐIỂM										
ĐỘI HÌNH	THỨ TỰ PHÁT BÓNG	I	II	III	IV	V	VI	1	13	25	37	I	II	III	IV	V	VI	1	13	25	37												
	SỐ ÁO VĐV CHÍNH							2	14	26	38							2	14	26	38												
THAY NGƯỜI	SỐ ÁO VĐV							3	15	27	39							3	15	27	39												
	TỶ SỐ LÚC THAY ĐỔI	:	:	:	:	:	:	4	16	28	40							4	16	28	40												
VÒNG PHÁT BÓNG	1 st	1	5	1	5	1	5	1	5	1	5	1	5	1	5	1	5	1	5	1	5	1	5	1	5								
	2 nd	2	6	2	6	2	6	2	6	2	6	2	6	2	6	2	6	2	6	2	6	2	6	2	6								
	3 rd	3	7	3	7	3	7	3	7	3	7	3	7	3	7	3	7	3	7	3	7	3	7	3	7								
	4 th	4	8	4	8	4	8	4	8	4	8	4	8	4	8	4	8	4	8	4	8	4	8	4	8								
		V												Á																			
		N												1																			
		1												"																"			
		:												:																:			
		:												:												:							

BẢNG THUYẾT MINH

<i>Time</i> *IP A	<i>Time</i> *IP B	<i>Mô tả</i>
14'	29'	(Đội phục vụ vào sân) Kính thưa Quý vị khán giả, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu đội phục vụ trên sân cho trận đấu này
11'	26'	(Đội hình diễu hành vào sân) Ngay khi hai đội đã dàn hàng ngang giữa sân: Kính thưa Quý vị khán giả, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu : <div style="text-align: center;"> Trận đấu thứ trong khuôn khổ của : </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 30%;"> Trong trang phục màu ? </div> <div style="width: 30%; text-align: center;"> là đội (SÂN A) </div> <div style="width: 30%; text-align: right;"> ? </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 30%;"> Trong trang phục màu ? </div> <div style="width: 30%; text-align: center;"> là đội (SÂN B) </div> <div style="width: 30%; text-align: right;"> ? </div> </div>
8'30"	12'30"	
2'	2'	Điều khiển trận đấu tổ trọng tài Liên đoàn bóng chuyên VN <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 60%;"> Trọng tài 1 (ông/bà) </div> <div style="width: 30%; text-align: right;"> T.tài cấp </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 60%;"> Trọng tài 2 (ông/bà) </div> <div style="width: 30%; text-align: right;"> T.tài cấp </div> </div>

Đội hình xuất phát của đội (Giới thiệu sân A trước rồi đến sân B)

Kiểm tra thông tin với Trong tài thư ký

A hoặc B	TEAMS		A hoặc B
No.	Name of player	No.	Name of player
Vận động viên Libero			
Huấn luyện viên trưởng(ông/bà)			
		C	

TTO	Hội ý kỹ thuật lần thứ nhất/thứ hai - Kết thúc hội ý kỹ thuật lần thứ I/thứ II
TO	Đội Xin tạm dừng lần thứ ở hiệp đấu thứ.... Kết thúc thời gian tạm dừng.
Sub.	Đội.... Xin thay người sốra sân. Số Tên..... Vào sân
End	Kết thúc hiệp đấu thứ..... Đội..... thắng với điểm số:....

*IP (International Protocol - Alternative A or B)

COPYRIGHT BY HQN_2011

:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:	:

Đội A - Tái chỉ định: Số: (Ra/Vào sân) V/..... án : Điểm: :		Đội B - Tái chỉ định: Số: (Ra/Vào sân) V/..... án : Điểm: :		Ghi chú: 	
---	--	---	--	-----------------------------	--

Trợ lý thư
ký:

K
ý
tê
n

PHIẾU BÁO VỊ TRÍ

VÁN 1													
R- 5	PHIẾU BÁO VỊ TRÍ												
TÊN ĐỘI													
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">IV</td> <td style="text-align: center;">III</td> <td style="text-align: center;">II</td> </tr> <tr> <td style="height: 50px;"></td> <td style="height: 50px;"></td> <td style="height: 50px;"></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">V</td> <td style="text-align: center;">VI</td> <td style="text-align: center;">I</td> </tr> <tr> <td style="height: 50px;"></td> <td style="height: 50px;"></td> <td style="height: 50px;"></td> </tr> </table>	IV	III	II				V	VI	I				<p style="margin: 0;">PHÁT BÓNG</p> <p style="margin: 0;">CHỮ KÝ HUẤN LUYỆN VIÊN</p>
IV	III	II											
V	VI	I											

VÁN 1													
R- 5	PHIẾU BÁO VỊ TRÍ												
TÊN ĐỘI													
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">IV</td> <td style="text-align: center;">III</td> <td style="text-align: center;">II</td> </tr> <tr> <td style="height: 50px;"></td> <td style="height: 50px;"></td> <td style="height: 50px;"></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">V</td> <td style="text-align: center;">VI</td> <td style="text-align: center;">I</td> </tr> <tr> <td style="height: 50px;"></td> <td style="height: 50px;"></td> <td style="height: 50px;"></td> </tr> </table>	IV	III	II				V	VI	I				<p style="margin: 0;">PHÁT BÓNG</p> <p style="margin: 0;">CHỮ KÝ HUẤN LUYỆN VIÊN</p>
IV	III	II											
V	VI	I											

Phụ lục 3. Môn Bóng đá

BÁO CÁO CỦA TRỌNG TÀI

I. Thông tin về trận đấu:

Mã trận:

Giải bóng đá:

Giải bóng đá:

CLB A:

CLB B:

Sân thi đấu:

Ngày:

Giờ:

Kết quả:

Luân lưu:

Thời gian bù giờ:

Hiệp 1:

Hiệp 2:

II. Số liệu chuyên môn:

CLB A:			CLB B:						
Cầu thủ ghi bàn									
Phút	Số áo	Tên cầu thủ	Phút	Số áo	Tên cầu thủ				
Thay cầu thủ									
Số áo	Cầu thủ vào	Số áo	Cầu thủ ra	Phút	Số áo	Cầu thủ vào	Số áo	Cầu thủ ra	Phút
Thẻ vàng									
TT	Số áo	Họ tên cầu thủ	CLB	Phút	Lý do				
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
Thẻ đỏ									
1									
2									
3									
4									

Tên trọng tài:

Ký tên:

BIÊN BẢN LÀM VIỆC CỦA GIÁM SÁT TRẬN ĐẤU

1	THÔNG TIN VỀ TRẬN ĐẤU:	
Giải bóng đá:		
Trận đấu:	CLB A:	CLB B:
Sân thi đấu:		Ngày:
Địa phương:		Giờ:
2	GIÁM SÁT, TRỌNG TÀI LÀM NHIỆM VỤ:	
GSTD:		GSTT:
Trọng tài:		Trợ lý 1:
Trọng tài 4:		Trợ lý 2:

CÂU LẠC BỘ CHỦ NHÀ

1. Danh sách đội bóng: _____ chính xác chữa lại
 (Rà soát với danh sách cầu thủ nghi thi đấu)

2. Trang phục thi đấu:

Áo

Quần đùi

Tất

Áo TM

Quần TM

Tất TM

3. Quảng cáo của CLB trên trang phục

4. Tên của cầu thủ trên trang phục

Có không có

5. Quảng cáo của BTC giải trên trang phục

Có không có

6. Phổ biến các thông báo mới (nếu có)

7. Ý kiến của đội bóng:

CÂU LẠC BỘ KHÁCH

1. Danh sách đội bóng: chính xác chưa lại

(Rà soát với danh sách cầu thủ nghỉ thi đấu)

2. Trang phục thi đấu:

Áo

Quần đùi

Tất

Áo TM

Quần TM

Tất TM

3. Quảng cáo của CLB trên trang phục

4. Tên của cầu thủ trên trang phục Có không có

5. Quảng cáo của BTC giải trên trang phục Có không có

6. Giờ tập chính thức:

7. Tên khách sạn: Địa chỉ:

8. Giờ xuất phát đến sân thi đấu:

9. Phổ biến các thông báo mới (nếu có):

10. Ý kiến của đội bóng:

BTC TỔ CHỨC TRẬN ĐẤU CỦA CLB

1. Mặt sân thi đấu: Tốt Làm lại
2. Các bảng quảng cáo: Tốt Làm lại
3. Phòng thay đồ của đội A: Tốt Làm lại
4. Phòng thay đồ của đội B: Tốt Làm lại
5. Phòng GS-TT: Tốt Làm lại
6. Phòng họp báo: Tốt Làm lại
7. Bảng thay người: Điện tử Bảng tay
8. Số lượng bóng thi đấu Động Lực:
9. Khu vực chỗ ngồi của CĐV khách ở khán đài:
10. Khu vực kỹ thuật: đúng quy định và đủ 16 chỗ ngồi Làm lại
11. Cánh thương: Đủ 2 cánh và đúng vị trí Làm lại
12. Bàn TTT4 & ĐPV: Đúng vị trí Làm lại
13. Vị trí đỗ xe cứu thương:
14. Vị trí đỗ xe cứu hoả:
15. Trưởng BTC Trận đấu: Tên ĐTDĐ
16. Chỉ huy An ninh: Tên ĐTDĐ
17. Lực lượng an ninh: Cấp Tỉnh, thành Cấp huyện, Xã, Phường
-
-
-
-
-

MẪU BÁO CÁO CỦA TRỌNG TÀI**BÁO CÁO**

1 THÔNG TIN VỀ TRẬN ĐẤU:		
Giải bóng đá:		
Trận đấu: CLB A:		CLB B:
Sân thi đấu:		Ngày:
2 GIÁM SÁT, TRỌNG TÀI LÀM NHIỆM VỤ:		
GSTĐ:		GSTT:
Trọng tài:		Trợ lý 1:
Trọng tài 4:		Trợ lý 2:
3 KẾT QUẢ TRẬN ĐẤU:		
Hiệp 1:		
Chung cuộc:		

Kính gửi BTC giải:

Tôi là:

Chức vụ:

Xin báo cáo:

Ký tên

MẪU KHIẾU NẠI

KHIẾU NẠI

1 THÔNG TIN VỀ TRẬN ĐẤU:		
Giải bóng đá:		
Trận đấu:	CLB A:	CLB B:
Sân thi đấu:		Ngày:
2 GIÁM SÁT, TRỌNG TÀI LÀM NHIỆM VỤ:		
GSTĐ:		GSTT:
Trọng tài:		Trợ lý 1:
Trọng tài 4:		Trợ lý 2:
3 KẾT QUẢ TRẬN ĐẤU:		
Hiệp 1:		
Chung cuộc:		

Tôi là:

Thuộc đơn vị:

Xin khiếu nại về:

Ký tên

Phụ lục 5. Môn Điền Kinh

BIÊN BẢN TRỌNG TÀI ĐẾM VÒNG

Ngày _____ Giờ _____ Nội dung _____ Số vòng _____

Số đo VĐV _____

Số vòng

Từng vòng

Từng vòng

Từng vòng

Từng vòng

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

Thứ hạng _____

BIÊN BẢN KIỂM TRA VÒNG

Vòng																										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
Thứ tự																										
1																										
2																										
3																										
4																										
5																										
6																										
7																										
8																										
9																										
10																										
11																										
12																										
13																										
14																										
15																										
16																										
17																										
18																										
19																										
20																										
21																										
22																										
23																										
24																										
25																										

Trọng tài kỹ thuật:

Tổ trưởng trọng tài

BIÊN BẢN BẮT LỖI KỸ THUẬT

Vòng																										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
Số đo																										

Trọng tài kỹ thuật:

Tổ trưởng trọng tài

BIÊN BẢN BẢO VÒNG CÓ THÀNH TÍCH

Cụ ly:

SỐ ĐEO:		SỐ ĐEO:		SỐ ĐEO:		SỐ ĐEO:	
SỐ VÒNG	THÀNH TÍCH	SỐ VÒNG	THÀNH TÍCH	SỐ VÒNG	THÀNH TÍCH	SỐ VÒNG	THÀNH TÍCH
25		25		25		25	
24		24		24		24	
23		23		23		23	
22		22		22		22	
21		21		21		21	
20		20		20		20	
19		19		19		19	
18		18		18		18	
17		17		17		17	
16		16		16		16	
15		15		15		15	
14		14		14		14	
13		13		13		13	
12		12		12		12	
11		11		11		11	
10		10		10		10	
9		9		9		9	
8		8		8		8	
7		7		7		7	
6		6		6		6	
5		5		5		5	
4		4		4		4	
3		3		3		3	
2		2		2		2	
1		1		1		1	
Thành tích:		Thành tích:		Thành tích:		Thành tích:	
Thành tích:		Thành tích:		Thành tích:		Thành tích:	

BIÊN BẢN ĐÍCH

TT	Ô	Thành tích	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			

Tổ trưởng ký
(ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN ĐÍCH

TT	Ô	Thành tích	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			

Tổ trưởng ký
(ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN ĐÍCH

TT	Ô	Thành tích	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			

Tổ trưởng ký
(ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN ĐÍCH

TT	Ô	Thành tích	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			

Tổ trưởng ký
(ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN ĐÍCH

TT	Số đeo	Thành tích	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			
18			
19			
20			

Tổ trưởng ký
(Ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN ĐÍCH

TT	Số đeo	Thành tích	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			
18			
19			
20			

Tổ trưởng ký
(Ghi rõ họ tên)

BAN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN PHÁ KÝ LỤC

(Tại Giải vô địch Điền kinh các lứa tuổi trẻ Quốc gia 20.....)

Thời gian:..... ngày tháng năm 20....

Địa điểm:

Tại giải:

Vận động viên:.....Đơn vị: đã phá kỷ

lục

Ở nội dung thi:với thành tích:

Kỷ lục cũ là: lập ngày.....thángnăm

Vận động viên:.....Đơn vị:.....

BAN TỔ CHỨC**TỔNG TRỌNG TÀI****TỔ TRƯỞNG TRỌNG TÀI**

Số ND:

BIÊN BẢN TRAO THƯỞNG**GIẢI VÔ ĐỊCH ĐIỀN KINH CÁC NHÓM TUỔI TRẺ QUỐC GIA 20...****NỘI DUNG:****NGƯỜI TRAO:****CHỨC VỤ:**

Thứ hạng	Họ tên	Đơn vị	Thành tích
Vàng			
Bạc			
Đồng			

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KHIẾU NẠI

Kính gửi : Ban trọng tài Giải Điền kinh

Tôi là:Trưởng đoàn Điền kinh.....

Đoàn Điền kinhxin khiếu nại về việc VĐV.....

thi đấu ở nội dungnam/nữ, vòng loại/bán kết/chung kết. Sau khi hoàn thành nội dung trên, Ban tổ chức công bố thành tích là:

+Giây..... Thứ hạng.....

+.....Mét..... Thứ hạng.....

Căn cứ theo Luật Điền kinh do Tổng cục Thể dục Thể thao đã ban hành năm 20... và điều lệ môn Điền kinh tại Đại hội Thể thao toàn quốc 20.../ Hội khỏe phù đồng toàn quốc 20.... , đoàn chúng tôi xin khiếu nại về trường hợp này. Đề nghị Ban tổ chức, Ban trọng tài cho kiểm tra lại biên bản thi đấu và xác định lại thành tích /thứ hạng để tránh thiệt thòi cho VĐV.

Kèm theo đây là khoản lệ phí: 5.000.000đ theo quy định của Ban tổ chức giải.

Trân thành cảm ơn.

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG ĐOÀN
(Ký ghi rõ họ tên số ĐT)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KHIẾU NẠI

Kính gửi : Ban trọng tài - Giải vô địch Điền kinh các lứa tuổi trẻ QG 20...

Tôi là :Trưởng đoàn Điền kinh.....

Sau khi hoàn thành nội dung thi đấu

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kính đề nghị Ban tổ chức, Ban trọng tài cho kiểm tra và xác định lại.

Kèm theo đây là khoản lệ phí: 1.000.000đ theo quy định của Ban tổ chức.

Trân thành cảm ơn.

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG ĐOÀN
(Ký ghi rõ họ tên số ĐT)

Phụ lục 6. Môn Taekwondo**BIÊN BẢN THI ĐẤU KYRUGI MÔN TAEKWONDO**

Số trận:

Hạng cân:

Nam/Nữ:

VĐV ĐỎ**VĐV XANH**

Gam-jeom	Kyong-go	Điểm	Hiệp	Điểm	Kyong-go	Gam-jeom
			I			
			II			
			III			
			Hiệp phụ			
			Tổng điểm			

Vị trí giám định số:

Trọng tài:

BIÊN BẢN THI ĐẤU KYRUGI MÔN TAEKWONDO

Số trận:

Hạng cân:

Nam/Nữ:

VĐV ĐỎ**VĐV XANH**

Gam-jeom	Kyong-go	Điểm	Hiệp	Điểm	Kyong-go	Gam-jeom
			I			
			II			
			III			
			Hiệp phụ			
			Tổng điểm			

Vị trí giám định số:

Trọng tài:

PHIẾU CHẤM ĐIỂM POOMSAE

Trận đấu số	Sàn đấu

Danh mục	Tiêu chí	Điểm phân bổ																Điểm
Độ chính xác (4.0)	Độ chính xác của kỹ thuật động tác	4.0 (Trừ điểm: -0.1, -0.3)																
	Độ chính xác của kỹ thuật di chuyển																	
	Thăng bằng																	
Trình bày (6.0)	Sức mạnh và tốc độ	20	19	18	17	16	15	14	13	12	11	10	09	08	07	06	05	
	Phối hợp Nhịp điệu, Cường độ, Uyên chuyên và Sức mạnh	20	19	18	17	16	15	14	13	12	11	10	09	08	07	06	05	
	Biểu cảm	20	19	18	17	16	15	14	13	12	11	10	09	08	07	06	05	
		Tổng điểm (10.0)																

Tên giám định: _____

Quốc tịch: _____ Chữ ký: _____

PHIẾU CHẤM ĐIỂM POOMSAE

(WTF Quyền sáng tạo)
(Mẫu mới áp dụng từ năm 2014)

Sàn đấu

Danh mục	Tiêu chí	Điểm phân bố											Điểm
		0.0	0.1	0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.8	0.9	1.0	
Kỹ năng thực hiện kỹ thuật (5.0)	- Bất cao	0.0	0.1	0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.8	0.9	1.0	
	<u>Độ</u> khó của kỹ thuật chân (5.0) - Số đòn đá bay	0.0	0.1	0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.8	0.9	1.0	
	- Bạt xa	0.0	0.1	0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.8	0.9	1.0	
	- Độ khó của các kỹ thuật đá phối hợp	0.0	0.1	0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.8	0.9	1.0	
	- Kỹ thuật nhào lộn	0.0	0.1	0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.8	0.9	1.0	
	Cách thực hiện và di chuyển cơ bản (1.0)	0.0	0.1	0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.8	0.9	1.0	
Trình bày (4.0)	Sáng tạo	0.0	0.1	0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.8	0.9	1.0	
	Nhịp điệu	0.0	0.1	0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.8	0.9	1.0	
	Biểu cảm	0.0	0.1	0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.8	0.9	1.0	
	Âm nhạc và vũ đạo	0.0	0.1	0.2	0.3	0.4	0.5	0.6	0.7	0.8	0.9	1.0	
Tổng điểm thành phần (10.0)													
Điểm trừ													
Tổng điểm													

- Tên giám định: _____

- Quốc tịch ==: _____ - Chữ ký: _____

Phụ lục 7. Môn Vovinam

GIẢI VÔ THUẬT CỎ TRUYỀN
 LAN THỨ NĂM

THI ĐẤU BIỂU DIỄN BÀI TỰ CHỌN (QUYỀN - BÌNH KHÍ - ĐỐI LUYỆN)

NỘI DUNG	NGÀY THI	SỐ TIẾT MỤC	ĐIỂM PHÁT CHO BÀI BIỂU DIỄN				TỔNG ĐIỂM BÀI BIỂU DIỄN
			Kỹ thuật	Sức mạnh	Nhịp điệu	Thành thái	
Biểu diễn		Tốc độ	Sai kỹ thuật / -0.1	Đối luyện ko logic/0.1	Chạm đất -0.2		
			Lỗi kỹ thuật / -0.1		Lỗi trang phục -0.2		
			Mất thăng bằng thân pháp / -0.1	Động tác ko đều/0.1	BK chạm đất -0.2		
					Biến dạng BK -0.2		
3	1	-0.1 x =					
3.5	1.5		-0.1 x =				
4.0	2.0			-0.2 x =			
4.5	2.5						
5.0	3.0						

Trừ 1 điểm trên tổng điểm : Bị trượt ngã / Không thuộc bài/ Rơi bình khí -1

SỐ GIÁM KHẢO: [] KÝ TÊN: []

GIẢI VÔ THUẬT CỎ TRUYỀN
 LAN THỨ NĂM

THI ĐẤU BIỂU DIỄN BÀI TỰ CHỌN (QUYỀN - BÌNH KHÍ - ĐỐI LUYỆN)

NỘI DUNG	NGÀY THI	SỐ TIẾT MỤC	ĐIỂM PHÁT CHO BÀI BIỂU DIỄN				TỔNG ĐIỂM BÀI BIỂU DIỄN
			Kỹ thuật	Sức mạnh	Nhịp điệu	Thành thái	
Biểu diễn		Tốc độ	Sai kỹ thuật / -0.1	Đối luyện ko logic/0.1	Chạm đất -0.2		
			Lỗi kỹ thuật / -0.1		Lỗi trang phục -0.2		
			Mất thăng bằng thân pháp / -0.1	Động tác ko đều/0.1	BK chạm đất -0.2		
					Biến dạng BK -0.2		
3	1	-0.1 x =					
3.5	1.5		-0.1 x =				
4.0	2.0			-0.2 x =			
4.5	2.5						
5.0	3.0						

Trừ 1 điểm trên tổng điểm : Bị trượt ngã / Không thuộc bài/ Rơi bình khí -1

SỐ GIÁM KHẢO: [] KÝ TÊN: []

GIẢI

PHIẾU GHI ĐIỂM TRẬN ĐẤU
SCORING SHEET

Ngày/Date: ____/____/2015

Hạng cân/Class: ____ kg ____ kg

Nam/Male Nữ/Female

GIẢI
CHAMPIONSHIP/ TOURNAMENT

PHIẾU GHI ĐIỂM TRẬN ĐẤU
SCORING SHEET

Ngày/Date: ____/____/20....

Hạng cân/Class: ____ kg ____ kg

Nam/Male Nữ/Female

ĐỎ/ RED**XANH/ BLUE**

TỔNG ĐIỂM	XE ĐÀI 1,2	CẢNH CÁO -2,-3	KHIẾN TRÁCH -1	NHẮC NHỞ	ĐIỂM 1,2,3	HIỆP ĐẤU	ĐIỂM 1,2,3	NHẮC NHỞ	KHIẾN TRÁCH -1	CẢNH CÁO -2,-3	XE ĐÀI 1,2	TỔNG ĐIỂM
TOTAL	DISPLAY 1,2	WARNING -2,-3	REPRIMAND -1	REMIN D	SCORING 1,2,3			REMIN D	REPRIMAND -1	WARNING -2,-3	DISPLAY 1,2	TOTAL
					1	2	3					
						1						
						2						
						3						
Tổng điểm/TOTAL						TOTAL/ Tổng điểm						

KẾT QUẢ	TĐ-TH	BỎ CUỘC	ĐO VÁN	T Quyền	Ưu thế	N/trận	HIỆP/ROUND		
RESULT	SCORING	WO	KO	DISQ	Advance	RSC	1	2	3

Nhận xét của giám định/ JUROR NOTES

 Họ tên giám định/JUROR's NAME
 (ký và ghi rõ họ tên)